LPBank
Asset Management

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP DẪN ĐẦU LP

("LPLF")

(Cập nhật lần thứ 3)

Hà Nội, năm 2026

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH
QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP DẪN ĐẦU LP ("LPLF")

(Cập nhật lần thứ 3)

1. Tên của Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP DẪN ĐẦU LP
2. Loại hình Quỹ: Quỹ mở
3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 09 /10 /2026
4. Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch: 24 / 10/2026
5. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản cáo bạch Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp dẫn đầu LP
6. Thông cáo nội dung sau:

"Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 09 /10 /2026

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:

Bà	:	Nguyễn Hồ Nga
Chức vụ	:	Tổng Giám đốc
Địa chỉ	:	Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	0243 212 1616
Website	:	www.lpbam.com.vn
Email	:	contact@lpbam.com.vn

8. Nơi cung cấp các tài liệu Quỹ: Bản cáo bạch cùng các tài liệu của Quỹ (Điều lệ Quỹ, Báo cáo hoạt động định kỳ, Báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB, tại Trụ sở công ty và các Đại lý Phân phối.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 3
1. Công ty Quản lý Quỹ 3
2. Ngân hàng Giám sát 3
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA 3
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 6
1. Tình hình kinh tế vĩ mô 6
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư 8
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 9
1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ 9
2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ 11
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 12
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 12
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 12
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 14
1. Tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư 14
2. Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng 14
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 15
1. Thông tin chung về Quỹ 15
2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ 16
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ 16
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 18
1. Căn cứ pháp lý 18
2. Phương án phát hành lần đầu (IPO): 20
3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo 23
3.1 Các quy định chung về giao dịch 23
3.2 Thực hiện mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở 25
3.3 Các hình thức tham gia vào quỹ 26
3.4 Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế …) 28
4 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng 29
5 Thông tin hướng dẫn tham gia vào Quỹ đầu tư 30
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 30
1. Báo cáo tài chính 30
2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ (cập nhật hằng năm) 30
3. Giá dịch vụ, phí và phân phối lợi nhuận 30
4. Các chỉ tiêu hoạt động 31
5. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ 32
6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ 33

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 33
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 33
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 33
1. Báo cáo cho Nhà đầu tư 33
2. Báo cáo Quỹ 33
3. Báo cáo bất thường 33
4. Hình thức gửi báo cáo 33
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ 34
XV. CAM KẾT 34
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 35
PHỤ LỤC 01 37
TÓM TẮT NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ 37
PHỤ LỤC 02 60
QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 60
PHỤ LỤC 03 61
DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH 61
PHỤ LỤC 04 63
BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 63

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty Quản lý Quỹ

Ông	:	Nguyễn Duy Khoa	Chức vụ	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà	:	Nguyễn Hồ Nga	Chức vụ	:	Tổng giám đốc
Bà	:	Đỗ Thị Phương Lan	Chức vụ	:	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng Giám sát

Tên Ngân hàng Giám sát	:	**Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**
Đại diện	:	Ông Võ Trí Thanh
Chức vụ	:	Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng, theo Giấy ủy quyền số 262/UQ-VCB-TTDVKH ngày 07/3/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Quản lý Quỹ LPB lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Công ty cổ phần Fincorp, Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS, Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay, Công ty Cổ phần Chứng khoán CV, Công ty Cổ phần Đầu tư VAM và các tổ chức liên quan cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này:

"Bản cáo bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ Quỹ của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.
"Ban Đại diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà Đầu tư được Đại hội Nhà Đầu tư của Quỹ bầu ra để thay mặt Nhà Đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
"Bỏ phiếu điện tử (e-voting)"	Là hình thức giúp các Nhà Đầu tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng Internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.
"Chứng chỉ Quỹ đầu tư" hay "Chứng chỉ Quỹ"	Là loại chứng khoán do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB đại diện cho Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
"Cổ tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà Đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu tư.
"Công ty Quản lý Quỹ" hay "LPBA"	Là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 48/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009 và Giấy phép điều chỉnh được thay đổi tại từng thời điểm. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB được Nhà Đầu tư ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Công ty Kiểm toán"	Là một Công ty Kiểm toán độc lập nằm trong danh sách Công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và được Đại hội Nhà Đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ.

"Dịch vụ Quản trị Quỹ"	Là dịch vụ được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ; - Lập các báo cáo tài chính Quỹ, báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của Pháp luật; phối hợp, hỗ trợ Khách hàng cung cấp hồ sơ, chứng từ cho tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công ty Quản lý Quỹ.
"Đại hội Nhà Đầu tư"	Là Đại hội của Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Đại lý Chuyển nhượng"	Là Công ty Quản lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền để quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư của Quỹ. Phạm vi hoạt động, chức năng và nhiệm vụ của Đại lý Chuyển nhượng được quy định tại Điều 41, 42, 43 của Điều lệ Quỹ.
"Đại lý Phân phối"	Là tổ chức đã ký Hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ.
"Đại lý Ký danh"	Là Đại lý Phân phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu tư tại sổ phụ.
"Điểm nhận lệnh"	Là trụ sở chính của Đại lý Phân phối hoặc các chi nhánh, phòng giao dịch, căn phòng đại diện của Đại lý Phân phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu tư.
"Điều lệ Quỹ" hay "Điều lệ"	Là Điều lệ Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP (LPLF), bao gồm Điều lệ này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Điều lệ Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ dự thảo và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua tại Đại hội Nhà Đầu tư.
"Đơn vị Quỹ"	Là Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Giá Phát hành" hay "Giá Bán"	Là mức giá Nhà Đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá Phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng thêm Giá Dịch vụ Phát hành theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch.
"Giá Mua lại"	Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá Mua lại được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại quy định tại Điều 18 Điều lệ Quỹ.
"Giá Dịch vụ Phát hành/Giá Dịch vụ Mua lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu tư phải trả khi mua/bán một đơn vị Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch vụ Phát hành/Giá Dịch vụ Mua lại tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch được quy định tại Điều 61 Điều lệ Quỹ.
"Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ"	Là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều 62 Điều lệ Quỹ.
"Giá Dịch vụ Chuyển đổi"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu tư phải trả khi chuyển đổi từ các Chứng chỉ Quỹ mở do cùng một Công ty Quản lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch.

	Giá Dịch vụ Chuyển đổi được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ được chuyển đổi.
"Giá Dịch vụ Chuyển nhượng"	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu tư phải trả khi tiến hành chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế vv…). Giá Dịch vụ Chuyển nhượng được tính theo từng lần phát sinh giao dịch Chứng chỉ Quỹ được chuyển nhượng phi thương mại.
"Hợp đồng Giám sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư của Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP.
"Năm Tài chính"	Là 12 (mười hai) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Ngày Định giá"	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán và Điều lệ Quỹ, bao gồm các Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các ngày khác mà Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo hoặc các mục đích khác.
"Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ" hay "Ngày Giao dịch"	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại và chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ từ Nhà Đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ được quy định tại Điều 16 Điều lệ Quỹ.
"Ngân hàng Giám sát"	Là Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/6/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024 và Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/5/2003, Giấy chứng nhận Thành Viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/7/2006, cung cấp các dịch vụ (1) Bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (2) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều 38 Điều lệ Quỹ.
"Nhà Đầu tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
"Quỹ" hay "Quỹ LPLF"	Là Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP (LPLF), một quỹ đầu tư đại chúng dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về Chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
"Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư"	Là tài liệu ghi nhận thông tin về Nhà Đầu tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ.
"Thời điểm Đóng Sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời điểm Đóng Sổ lệnh là 14h30 ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ (ngày T-1), trong đó ngày giao dịch theo quy định của thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong trường hợp Thời điểm Đóng Sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và Thời điểm Đóng Sổ

	lệnh một cách cụ thể khi có các dịp Lễ trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc bằng thư điện tử.
"UBCKNN"	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
"Vốn Điều lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ và Điều lệ Quỹ.
"HSX"	Là Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
"HNX"	Là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tình hình kinh tế vĩ mô

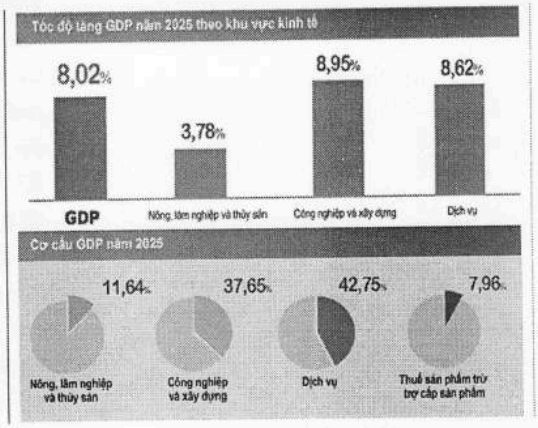
Việt Nam đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mang tính đột phá. Theo Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 được đặt ra ở mức hai con số, một thách thức lớn đòi hỏi sự bứt phá so với các năm trước. Để hiện thực hóa tham vọng này, các cấp, các ngành tập trung đẩy nhanh tối đa tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm quốc gia, đồng thời kiên định giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Những định hướng quyết liệt này nhằm tận dụng cơ hội để xây dựng đà tăng trưởng mạnh mẽ cho giai đoạn tiếp theo.

a. GDP cả năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng 8,02%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 15 năm qua (2011-2025)

Tính chung cả năm 2025, GDP Việt Nam tăng 8,02% so với năm trước, ghi nhận mức tăng trưởng khá và chỉ thấp hơn tốc độ của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025.

Đóng góp chủ lực là khu vực công nghiệp và xây dựng, mở rộng 8,95%, đóng góp tới 43,62% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, nhờ vào hoạt động sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo vững chắc với mức tăng 9,97% - đạt đỉnh cao nhất trong giai đoạn 2019-2025 và sự bứt phá của ngành xây dựng với mức tăng ấn tượng 9,62%. Đà tăng này cho thấy khả năng phục hồi và sức chống chịu đáng kể của nền kinh tế Việt Nam trước những thách thức từ thiên tai, bão lũ nghiêm trọng và bất ổn địa chính trị thế giới, đồng thời báo hiệu hiệu quả tích cực từ cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy và các chính sách điều hành quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ.

Hình 1: Tốc độ tăng GDP cả năm 2025

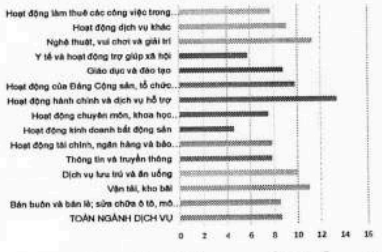


Nguồn: Tổng cục thống kê

b. Ngành dịch vụ đạt mức tăng trưởng ấn tượng 8,62%

GDP ngành dịch vụ cả năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng 8,62%, là mức tăng cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025 (chỉ sau năm 2022). Động lực chính đến từ sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành dịch vụ thị trường như vận tải, kho bãi tăng 10,99%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,02% và sự bứt phá của khách quốc tế đến Việt Nam đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Bên cạnh đó, tín dụng của nền kinh tế tính đến ngày 22/12/2025 đạt mức tăng trưởng ấn

Hình 2: Tốc độ tăng trưởng các nhóm ngành dịch vụ trong cả năm 2025



Nguồn: Tổng cục Thống kê

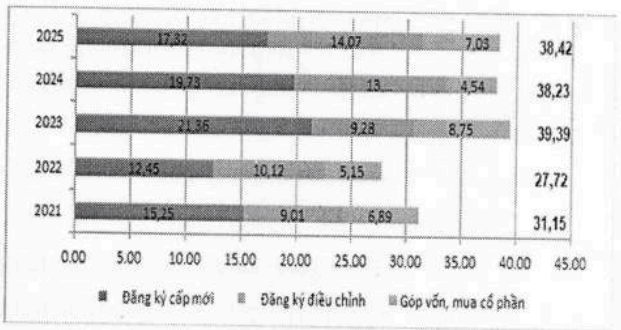
tượng 17,65%, cao hơn đáng kể so với mức 13,4% của cùng thời điểm năm trước.

c. *Dòng vốn FDI mạnh mẽ và Đầu tư công tăng tốc*

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến cuối năm 2025 đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Trong khi đó, dòng vốn FDI thực hiện ghi nhận mức tăng trưởng tích cực 9,0% so với năm 2024, đạt 27,62 tỷ USD – mức thực hiện cao nhất trong vòng 5 năm qua.

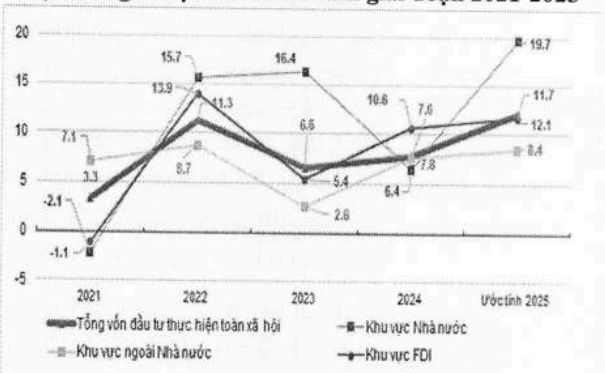
Năm 2025 được xác định là năm thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy Chính phủ, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng chính quyền địa phương, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ những nỗ lực này, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước cả năm ước đạt 850,7 nghìn tỷ đồng, ghi nhận mức tăng ấn tượng 26,6% so với năm trước, thể hiện vai trò dẫn dắt quan trọng trong đầu tư phát triển hạ tầng.

Hình 3: Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam các năm 2021-2025 (Tỷ USD)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Hình 4: Tốc độ tăng/giảm vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành các năm giai đoạn 2021-2025



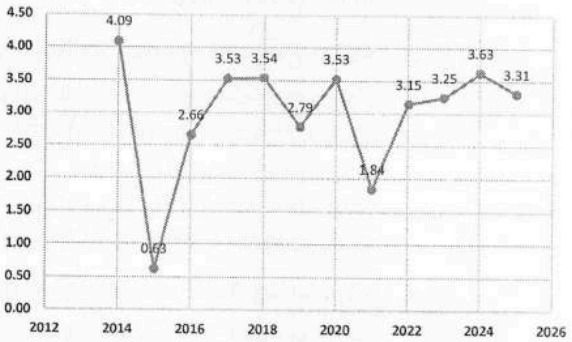
Nguồn: Tổng cục Thống kê

d. *Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp*

Trong vòng 10 năm trở lại đây, Việt Nam đã kiểm soát lạm phát theo mục tiêu. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm của Việt Nam giai đoạn 2014-2024 tăng 2,91%, thấp hơn mục tiêu 4% mà Quốc hội đề ra.

Tiếp nối thành quả kiểm soát lạm phát ổn định của giai đoạn 10 năm trước đó, năm 2025 Việt Nam tiếp tục thành công trong việc giữ vững ổn định vĩ mô đi đôi với thúc đẩy tăng trưởng. Tính chung cả năm 2025, CPI tăng 3,31% so với năm trước, nằm trong ngưỡng mục tiêu Quốc hội đề ra. Việc nới rộng dư địa kiểm soát lạm phát và điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chủ động, linh hoạt đã tạo không gian cần thiết để ưu tiên tối đa cho các động lực kinh tế. Kết quả thực tế đã minh chứng cho tính đúng đắn của chiến lược này khi GDP năm 2025 đạt mức tăng trưởng ấn tượng 8,02%, hiện thực hóa thành công

Hình 5: Lạm phát được kiểm soát



Nguồn: Tổng cục Thống kê

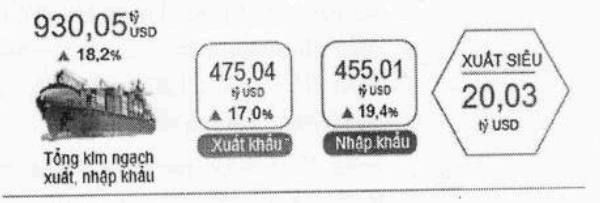
mục tiêu đầy tham vọng (trên 8%) mà Chính phủ đã đề ra.

e. Xuất/nhập khẩu và cán cân thương mại tích cực

Tính chung cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% so với năm trước. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong năm 2025 với kim ngạch đạt 153,2 tỷ USD.

Cán cân thương mại hàng hóa cả năm 2025 ghi nhận mức xuất siêu 20,03 tỷ USD.

Hình 6: Xuất nhập khẩu bứt tốc



Nguồn: Tổng cục Thống kê

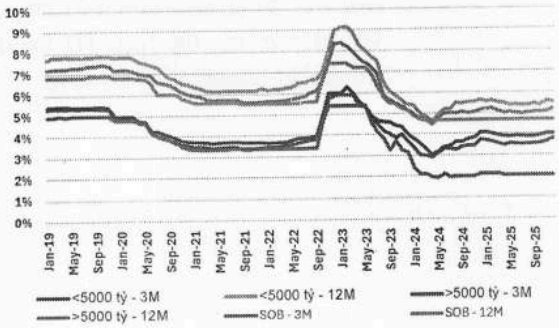
f. Chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng

Quán triệt mục tiêu ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, trong năm 2025, chính sách tiền tệ được điều hành chủ động và linh hoạt với lãi suất điều hành tiếp tục duy trì ở mức thấp.

Cụ thể, tính đến hết tháng 11/2025, mặt bằng lãi suất cho vay bình quân bằng đồng Việt Nam đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ được kiểm soát ở mức 6,6%-8,9%/năm. Đặc biệt, dòng vốn tín dụng được tập trung cho các động lực tăng trưởng với lãi suất ưu đãi, trong đó lãi suất cho vay ngắn hạn đối với lĩnh vực ưu tiên chỉ khoảng 3,9%/năm, thấp hơn mức trần 4,0%/năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Về phía huy động, lãi suất tiền gửi tháng 11 được duy trì ở mức hợp lý để đảm bảo nguồn vốn cho nền kinh tế: lãi suất tiền gửi không kỳ hạn và dưới 1 tháng ở mức 0,1%-0,2%/năm; kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng là 3,5%-4,3%/năm; từ 6 đến 12 tháng là 4,6%-5,6%/năm; và các kỳ hạn dài trên 12 tháng dao động từ 4,9%-7,4%/năm.

Hình 7: Lãi suất huy động duy trì ở mức thấp



Nguồn: FiinProX

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường chứng khoán vừa trải qua một năm 2025 với nhiều biến động, tăng, giảm đan xen do sự tác động mạnh mẽ của nhiều yếu tố vĩ mô trong nước và quốc tế. Các diễn biến gần đây trên thị trường cho thấy chu kỳ tăng trưởng của VN-Index đang diễn ra với dự báo VN-Index sẽ tăng 12% trong năm 2026, được thúc đẩy bởi quyết tâm của toàn hệ thống chính trị cho mục tiêu tăng trưởng GDP vượt bậc và nâng hạng thị trường chứng khoán trong giai đoạn tới.

a. Thị trường bước vào chu kỳ tăng trưởng mới

Kết thúc năm 2025, VN-Index ghi nhận mức tăng ấn tượng 40,87%, vượt trội so với các thị trường trong khu vực như SET Thái Lan (-9,55%), FBM KLCI Malaysia (+12,80%), PSE Philippines (-8,86%), JCI Indonesia (+26,84%) và STI Singapore (+10,02%).

Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi dự báo VN-Index cuối năm 2026 lên 2.000 điểm (+12,1% YoY). Việt Nam được kỳ vọng sẽ duy trì lợi thế cạnh tranh với mức thuế đối ứng bình quân khoảng 20%, trong khi Fed tiếp tục lộ trình nới lỏng tiền tệ, giúp giảm áp lực tỷ giá và duy trì chỉ số DXY ở mức thấp. Ở trong nước, nền tảng vĩ mô vững chắc vẫn là chỗ dựa chính cho thị trường: tăng trưởng GDP được dự báo tăng tốc đạt mức tăng trưởng 2 con số với lạm phát tiếp tục nằm trong mức kiểm soát và chính sách tiền tệ được điều hành một cách linh hoạt theo hướng nới lỏng. Những yếu tố này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ

tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết năm nay đạt khoảng 20%, qua đó củng cố định giá VN-Index ở mức P/E trailing khoảng 16 lần.

b. Tăng trưởng kinh tế vững chắc và tạo nền tảng bứt phá cho thập kỷ tới

Việt Nam duy trì đà tăng trưởng kinh tế vững chắc được hỗ trợ bởi sự hội tụ của các động lực tăng trưởng nội địa mạnh mẽ:

Cú hích từ cải cách hành chính: Chính phủ đang triển khai hàng loạt cải cách nhằm tinh gọn bộ máy, thủ tục hành chính, qua đó thúc đẩy một môi trường kinh doanh ngày càng thân thiện hơn. Cải cách thể chế nhằm trao quyền cho khu vực tư nhân, chuyển đổi từ tư duy quản lý sang "kiến tạo phát triển".

Đẩy mạnh đầu tư công và chi tiêu tài khóa: Chi tiêu cho cơ sở hạ tầng và các gói kích thích tài khóa đang được thúc đẩy mạnh trong bối cảnh Chính phủ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia và mở đường cho khối doanh nghiệp tư nhân cùng tham gia.

Chính sách tiền tệ hỗ trợ: NHNN tiếp tục duy trì lập trường tiền tệ nới lỏng, giữ lãi suất thấp và đảm bảo ưu tiên tăng trưởng tín dụng cho phát triển kinh tế.

c. Việt Nam nâng hạng lên thị trường mới nổi

Năm 2025 trở thành cột mốc lịch sử của thị trường chứng khoán Việt Nam (TTCK), khi FTSE Russell chính thức nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi, qua đó mở ra cánh cửa đón dòng vốn thụ động quy mô lớn từ các quỹ chỉ số toàn cầu. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới (WB), nếu được cả FTSE và MSCI nâng hạng, TTCK có thể thu hút tới 25 tỷ USD dòng vốn gián tiếp từ các quỹ chỉ số và nhà đầu tư tổ chức đến năm 2030. Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) trong năm tài chính 2026 của các công ty niêm yết trên HSX được dự báo sẽ tăng trưởng từ 12–15%. Một đợt nâng hạng từ FTSE dự kiến sẽ hỗ trợ định giá, với kịch bản cơ sở đặt mục tiêu VNIndex đạt 2.000 điểm vào cuối năm 2026 với hệ số P/E mục tiêu ở mức 16 lần.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

Tên công ty:

Tên tiếng Việt	:	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB
Tên Tiếng Anh	:	LPB Asset Management Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	LPBA
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số	:	48/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/01/2009; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 35/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/3/2026
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103401797 cấp lần đầu ngày 22/01/2009; thay đổi lần thứ 13 ngày 26/3/2026
Địa chỉ trụ sở chính:	:	Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ Văn phòng đại diện	:	Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	0243 212 1616
Vốn Điều lệ	:	100.000.000.000 (Bằng chữ: một trăm tỷ đồng)

1.1. Cổ đông góp vốn hiện hữu của Công ty Quản lý Quỹ:

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ/tổng số cổ phần (%)
1	Nguyễn Thị Vui	81,28%
2	Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	3,72%
3	Công ty Cổ phần Thaiholdings	15,00%
Tổng cộng		**100%**

1.2. Hội đồng quản trị Công ty Quản lý Quỹ

Ông Nguyễn Duy Khoa *Chủ tịch HĐQT*	Ông Nguyễn Duy Khoa là một chuyên gia giàu kinh nghiệm, với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Thị trường Tài chính – Chứng khoán. Ông hiện đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS và đồng thời tại Công ty Cổ phần Sàn giao dịch tài sản mã hóa Sacom. Trước đó, ông Khoa từng nắm giữ nhiều vai trò quan trọng trong các định chế tài chính lớn như CTCP Quản lý quỹ Đầu tư Đỏ, CTCP Chứng khoán VNDirect, Công ty TNHH Chứng khoán ACB, CTCP Chứng khoán SSI, CTCP Chứng khoán KimEng và CTCP Chứng khoán Thăng Long. Với kiến thức chuyên sâu về thị trường vốn và khả năng quản lý xuất sắc, ông Nguyễn Duy Khoa đóng vai trò trọng yếu trong việc định hình và thúc đẩy các hoạt động tài chính – đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ LPB. Ông Khoa sở hữu bằng Cử nhân Thị trường Tài chính tại Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.
Bà Trần Thị Thu Hường *Thành viên HĐQT*	Bà Trần Thị Thu Hường là chuyên gia trong lĩnh vực đầu tư tài chính, với hơn 17 năm kinh nghiệm làm việc tại các định chế tài chính uy tín tại Việt Nam. Bà đã tích lũy nền tảng chuyên môn sâu rộng trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và Chứng khoán, từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các tổ chức lớn như: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình, Công ty Cổ phần Chứng khoán Liên Việt, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB. Bà tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh và Kỹ sư Kinh tế từ Đại học Bách khoa Hà Nội.
Bà Nguyễn Hồ Nga *Thành viên HĐQT*	Với hơn 18 năm kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực đầu tư tài chính, Bà Nguyễn Hồ Nga là một chuyên gia uy tín và giàu kinh nghiệm, hiện giữ vai trò Tổng Giám Đốc tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB (LPBA). Trước khi gia nhập LPBA, bà đã tạo dựng dấu ấn tại nhiều tổ chức tài chính lớn tại Việt Nam. Bà Nga từng phụ trách xúc tiến đầu tư tại Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích, sau đó là Giám đốc Phát triển kinh doanh tại Công ty quản lý quỹ PVFC Capital (nay là PVCB Capital), nơi bà đã huy động thành công các quỹ đầu tư từ các nhà đầu tư Nhật Bản. Bà cũng có nhiều năm đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư I.P.A, tại đây bà đã điều hành việc huy động vốn và quản lý hiệu quả nhiều loại hình quỹ đầu tư như quỹ cổ phiếu, quỹ trái phiếu, quỹ ETF… cùng đa dạng danh mục đầu tư với các mục tiêu khác nhau. Bà Nga sở hữu nền tảng học vấn vững chắc với bằng Thạc sĩ Kinh tế Tài chính từ Đại học Bristol, Vương quốc Anh và Cử nhân Tài chính Kế toán từ Đại học New South Wales, Úc.

1.3. Ban điều hành Công ty Quản lý Quỹ

Bà Nguyễn Hồ Nga *Tổng Giám đốc*	Thông tin tóm tắt về Bà Nguyễn Hồ Nga được trình bày tại phần giới thiệu Hội đồng quản trị Công ty Quản lý Quỹ.

1.4. Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên trong Ban điều hành của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB với thông tin tóm tắt các thành viên đã trình bày ở trên.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

2.1 Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB

Thông tin chi tiết về tình hình hoạt động kết quả kinh doanh và các báo cáo tài chính bán niên/hàng năm sau kiểm toán được cập nhật cho Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Đơn vị: VND	2022	2023	2024	2025	6T2026
Vốn Điều lệ	40.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	100.000.000.000
Doanh thu	1.101.767.223	2.168.151.261	8.072.345.421	8.956.818.142	6.502.435.482
Lợi nhuận	(9.208.858.715)	(4.510.981.513)	1.118.034.510	115.399.502	3.627.154.491

Thành lập từ năm 2009 và được chuyển nhượng cho các cổ đông mới vào năm 2025, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB (LPBA) phấn đấu trở thành Công ty quản lý quỹ và tài sản chuyên nghiệp, góp phần mang lại sự thịnh vượng bền vững cho khách hàng. Để đạt được mục tiêu này, trong những năm qua, LPBA đã không ngừng đầu tư vào nâng cao tính chuyên nghiệp trong các hoạt động quản trị và nghiệp vụ chuyên môn. Tôn chỉ chung cho tất cả các hoạt động ở LPBA nói chung và hoạt động đầu tư nói riêng là đảm bảo tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật và các cam kết với khách hàng, đề cao sự minh bạch và luôn luôn chú trọng vào các hoạt động kiểm soát rủi ro. LPBA cũng không ngừng đầu tư cho đội ngũ nhân sự đáp ứng được các tiêu chuẩn hành nghề do UBCKNN quy định và các tiêu chuẩn chuyên môn quốc tế khác. Trong năm 2022, công ty đã dành một khoản đầu tư lớn để phát triển hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ mở trực tuyến và các ứng dụng giao dịch khác, hoàn thiện cơ sở hạ tầng để đảm bảo chất lượng phục vụ tốt nhất tới các Nhà đầu tư khi đầu tư vào Quỹ mở do Công ty quản lý.

Năm 2022, LPBA đã giành được giải thưởng Vietnam Fast Moving SME 100 do Tạp chí SME 100 Asia trao tặng cho 70 công ty quy mô vừa và nhỏ có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.

2.2 Các Quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý

Quỹ đầu tư giá trị GFM1 (GFM1-VF)

GFM1-VF là quỹ thành viên được thành lập từ 28/07/2022, với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. GFM1-VF hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các danh mục chứng khoán và các tài sản khác có chất lượng tín dụng và tiềm năng tăng trưởng tốt. Chiến lược đầu tư của quỹ là tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (LPBF)

LPBF (được chuyển đổi từ "Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM" (GFM-VIF)) là quỹ mở được thành lập từ 25/03/2024, với Vốn Điều lệ ban đầu là 50.166.065.900 đồng. LPBF hướng tới mục tiêu mang tới lợi nhuận ổn định, hấp dẫn và bền vững cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào danh mục trái phiếu của các tổ chức phát hành uy tín, các chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác.

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp dẫn đầu LP (LPLF)

LPLF là quỹ mở được thành lập ngày 07/5/2026, với vốn điều lệ ban đầu là 50.463.533.383 tỷ đồng. LPLF hướng tới mục tiêu tối đa hóa tăng trưởng giá trị tài sản cho Nhà Đầu tư thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có vị thế đầu ngành, có nền tảng tài chính vững chắc, năng lực cạnh tranh bền vững và tiềm năng tăng trưởng cao, được hưởng lợi từ chính sách ưu tiên phát triển của Nhà nước.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng	:	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/6/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số	:	14/GPHĐLK do UBCKNN cấp ngày 02/5/2003, Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do VSD cấp ngày 07/07/2006
Địa chỉ trụ sở chính	:	198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	024 39343 137
Fax	:	024 38265 548
Lĩnh vực hoạt động chính	:	Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Ngân hàng Giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

VII. Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất Công ty kiểm toán trình Đại hội Nhà Đầu tư quyết định lựa chọn để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất các tổ chức kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận.

VIII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ được lựa chọn bao gồm:

1. Công ty cổ phần Fincorp

Địa chỉ trụ sở chính: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/04/2018

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314127430 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09/07/2021

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3636 1079 Fax: 028 3636 1078

2. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 48/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 22/01/2009

Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 35/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/3/2026

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0103401797 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2009; thay đổi lần thứ 13 ngày 26/3/2026

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 212 1616

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ đại chúng số 457/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/12/2025

Giấy phép thành lập: số 104/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 12/02/2009 và các giấy phép sửa đổi, bổ sung sau đó

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309312029 cấp lần đầu ngày 12/02/2009; thay đổi lần thứ 23 ngày 27/8/2026 cấp bởi Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 7309 8198

4. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay**

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/08/2022

Giấy phép thành lập: số 50/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006 và các giấy phép sửa đổi, bổ sung sau đó

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102122617 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/12/2006; thay đổi lần thứ 11 ngày 12/01/2026

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466878996

5. **Công ty Cổ phần Chứng khoán CV**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ đại chúng số 114/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/07/2024

Giấy phép thành lập: số 105/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 25/03/2009, được sửa đổi bởi Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 29/GPĐC-UBCK ngày 10/05/2024

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307929497 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/3/2009; thay đổi lần thứ 6 ngày 11/6/2026

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 7303 8008

6. **Công ty Cổ phần Đầu tư VAM**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ đại chúng số 65/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/04/2026

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109662393 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/06/2021; thay đổi lần thứ 10 ngày 07/07/2026

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 7300 2126

Trường hợp Quỹ có các Đại lý Phân phối mới (bao gồm cả Đại lý Ký danh), danh sách (các) Đại lý Phân phối này (nếu có) sẽ được cập nhật đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

IX. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư

Tên tổ chức được ủy quyền	:	**Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam**
Địa chỉ trụ sở chính	:	198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/6/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	:	- Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ theo quy định của Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công ty Quản lý Quỹ.
Giá dịch vụ	:	0,03% NAV/năm (Tối thiểu: 12.000.000 đồng/tháng), chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có).

Tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ đã ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Tên tổ chức được ủy quyền	:	**Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)**
Quyết định thành lập số	:	26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	:	- Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ mở; - Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có; - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ, cập nhật sổ chính; - Hỗ trợ Nhà Đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư; - Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký với Công ty Quản lý Quỹ.
Giá dịch vụ	:	12.000.000 VNĐ/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch > 02 phiên/tuần, chưa bao gồm thuế GTGT, chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch (nếu có). Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hình thức thanh toán	:	Được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.

X. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt	:	QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP DẪN ĐẦU LP
Tên đầy đủ bằng tiếng Anh	:	LP MARKET LEADERS INVESTMENT FUND
Tên viết tắt:	:	LPLF
Địa chỉ liên hệ	:	Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	0243 212 1616
Website	:	www.lpbam.com.vn
Email	:	contact@lpbam.com.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số: 47/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/3/2026.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ

Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ số: 100/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/5/2026.

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp dẫn đầu LP là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB quản lý trong suốt thời gian hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho một Công ty Quản lý Quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.

Quỹ tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu tư vào Ngày Giao dịch. Quỹ không giới hạn về thời gian hoạt động.

1.5. Ban Đại diện Quỹ:

Bà Vũ Thị Thúy Hằng *Thành viên độc lập* *Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ*	Bà Vũ Thị Thúy Hằng là chuyên gia trong lĩnh vực Đầu tư với hơn 10 năm kinh nghiệm quản lý danh mục và phân tích thị trường tài chính. Bà từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các tổ chức tài chính uy tín trong và ngoài nước như Công ty Chứng khoán CIMB Việt Nam, Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-Ichi Life Việt Nam, Quỹ đầu tư Phillip Capital Thái Lan, Công ty TNHH Chứng khoán ACB và Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS. Bà Hằng sở hữu bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) bởi Đại học Mở Malaysia (Open University Malaysia), tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Bà đã hoàn thành chương trình CFA cấp độ 2 do CFA Institute tổ chức và hiện đang nắm giữ Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
Bà Nguyễn Thị Nguyệt *Thành viên độc lập* *Thành viên Ban Đại diện Quỹ*	Bà Nguyễn Thị Nguyệt là chuyên gia với nền tảng chuyên môn sâu rộng cùng kinh nghiệm thực tiễn phong phú, hành nghề hơn 18 năm trong lĩnh vực pháp lý về thị trường chứng khoán và dịch vụ tài chính. Bà có thế mạnh trong điều phối, quản lý và triển khai các hoạt động pháp lý trọng yếu tại doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ quy

	định pháp luật và hỗ trợ định hướng chiến lược pháp lý hiệu quả. Bà Nguyệt từng giữ nhiều vị trí chủ chốt như Giám đốc Tư vấn Pháp chế và Chuyên gia Pháp chế tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB và Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS. Bà Nguyệt tốt nghiệp Cử nhân Luật tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và hoàn thành chương trình Thạc sĩ Luật Kinh doanh tại Học viện Khoa học Xã hội.
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy *Thành viên độc lập* *Thành viên Ban Đại diện Quỹ*	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy có hơn 6 năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính – kế toán, đặc biệt trong môi trường hoạt động của công ty chứng khoán. Bà có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS. Bà Thùy tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Quy Nhơn.

1.6. Người Điều hành Quỹ

Bà Nguyễn Hồ Nga *Tổng Giám đốc*	Thông tin tóm tắt về Bà Nguyễn Hồ Nga được trình bày tại phần giới thiệu Hội đồng quản trị Công ty Quản lý Quỹ.
Ông Trịnh Mạnh Cường *Trưởng Bộ phận Đầu tư*	Ông Trịnh Mạnh Cường sở hữu hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính, hiện đang nắm giữ vị trí Trưởng Bộ Phận Đầu Tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB. Với chuyên môn sâu rộng và khả năng phân tích nhạy bén, ông Cường đóng vai trò nòng cốt trong các chiến lược đầu tư của công ty. Trước khi gia nhập LPBA, ông đã tích lũy kinh nghiệm tại các tổ chức tài chính uy tín như bộ phận đầu tư của Ngân hàng TMCP An Bình, Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư I.P.A. Ông Cường đã trực tiếp tham gia quản lý và điều hành các quỹ mở và các danh mục đầu tư cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, thể hiện năng lực vượt trội trong việc tối ưu hóa danh mục đầu tư. Ông Cường tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính doanh nghiệp tại Đại học Kinh tế Quốc dân và đã hoàn thành chương trình CFA Level 2.

2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ

Điều lệ Quỹ được tóm tắt tại Phụ lục 01 đính kèm Bản cáo bạch này. Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng các nội dung tại Phụ lục 01 là nội dung tóm tắt của Điều lệ Quỹ. Để có thông tin đầy đủ, Nhà Đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ LPLF.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được bất kỳ một sự cam kết bảo lãnh bởi một tổ chức nào, cũng như không có bất kỳ sự cam kết chắc chắn nào từ Công ty Quản lý Quỹ rằng Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Do đó, các Nhà Đầu tư tiềm năng nên cân nhắc thật kỹ những yếu tố rủi ro của Quỹ, cùng với các thông tin được đề cập trong Bản cáo bạch này. Phải thừa nhận rằng, Công ty Quản lý Quỹ đã tối thiểu hóa rủi ro bằng một danh mục đầu tư đa dạng, nhưng vẫn có những rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ sau đây:

3.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đầu tư có sự suy giảm từng phần hoặc toàn bộ trong một khoảng thời gian, dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường và sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư của Quỹ. Rủi ro này xuất phát từ những biến động chung của toàn nền kinh tế, chính trị xã hội, đe dọa tất cả các ngành nghề kinh tế, từ đó gây ra sự biến động của toàn thị trường chứng

khoán, không loại trừ bất kỳ công cụ đầu tư nào. Rủi ro này mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ. Rủi ro này có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, hoặc cắt lỗ trước khi thị trường giảm quá sâu.

3.2 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đã đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi của cung cầu tiền tệ cùng nhiều yếu tố vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu, đặc biệt là những khoản đầu tư có thời gian đáo hạn dài, và ảnh hưởng gián tiếp tới cổ phiếu.Rủi ro này có thể được hạn chế bằng cách Công ty Quản lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất của từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp.

3.3 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Lạm phát tăng cao sẽ làm giảm giá trị của mệnh giá trái phiếu và lãi trái phiếu được nhận hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu được rủi ro lạm phát lên phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi. Lạm phát sẽ gây ảnh hưởng gián tiếp tới cổ phiếu và có thể được hạn chế bằng cách Quỹ khi đầu tư sẽ phân bổ vào các doanh nghiệp có yếu tố cạnh tranh bền vững, trong đó bao gồm khả năng doanh nghiệp có thể chuyển phần lớn lạm phát sang cho khách hàng, người tiêu dùng.

3.4 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các lệnh bán của Nhà Đầu tư trong một Ngày Giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các lệnh bán/lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần do NAV của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các lệnh bán/lệnh chuyển đổi vượt mức rút vốn tối đa theo quy định của Pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, Nhà Đầu tư không thể thực hiện được lệnh bán Chứng chỉ Quỹ trong thời gian Chứng chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Rủi ro này có thể được hạn chế bằng cách Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữa một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể được tiên lượng một cách hợp lý; việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và sẽ không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.

3.5 Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển và khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện. Những sự thay đổi về khung pháp lý trong thời gian hoạt động của Công ty là không thể tránh khỏi và có thể ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư tối ưu nhất.

3.6 Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty Quản lý Quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty Quản lý Quỹ điều hành. Công ty Quản lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng cách thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng Quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các Quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của Ngân hàng Giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.

3.7 Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là những rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Rủi ro này có thể được hạn chế bằng cách Công ty Quản lý Quỹ sẽ áp dụng các cơ chế chọn lọc và chỉ tiến hành giao dịch đối với các đối tác có tiềm lực tài chính vững mạnh và có uy tín lớn.

Đối với cổ phiếu, Quỹ mở sẽ chỉ giao dịch các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch; việc giao dịch mua bán được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật, để đảm bảo các số dư của các bên liên quan đầy đủ và đúng luật.

Đối với trái phiếu, Quỹ chỉ đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, có độ an toàn về khả năng thanh toán. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, quỹ sẽ ưu tiên các doanh nghiệp được xếp hạng tín nhiệm bởi các đơn vị có uy tín.

3.8 Rủi ro biến động giá thị trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị các khoản đầu tư của Quỹ. Rủi ro này được hạn chế khi Quỹ lựa chọn đầu tư vào cổ phiếu của các công ty có chỉ số cơ bản tốt nên có mức biến động ít hơn thị trường. Ngoài ra, danh mục đầu tư của Quỹ cũng sẽ được tạo lập để làm giảm ảnh hưởng và sự phụ thuộc vào các biến động nhất thời của giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

3.9 Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi các biến động về tỷ giá. Quỹ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá của Nhà Đầu tư nước ngoài mua Chứng chỉ Quỹ bằng đơn vị tiền tệ duy nhất của Quỹ là đồng Việt Nam. Các Nhà Đầu tư nước ngoài cần tự tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này. Rủi ro này sẽ được hạn chế bằng việc Công ty Quản lý Quỹ sẽ tăng cường giám sát, phân tích các công ty có hoạt động đầu tư kinh doanh có rủi ro về tỷ giá trong danh mục đầu tư của Quỹ.

3.10 Rủi ro hạn chế đầu tư

Rủi ro hạn chế đầu tư là rủi ro về hạn chế trong số lượng, chủng loại, tần suất, tính đa dạng của các công cụ đầu tư và sản phẩm đầu tư trên thị trường, do đó Công ty Quản lý Quỹ có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược đầu tư đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

3.11 Rủi ro khi đợt chào bán lần đầu không thành công

Rủi ro khi đợt chào bán lần đầu không thành công là rủi ro phát sinh trong trường hợp, sau khi kết thúc đợt chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng (bao gồm cả thời gian gia hạn theo quy định pháp luật), tổng số tiền đăng ký mua không đạt mức tối thiểu 50 (năm mươi) tỷ đồng hoặc số lượng nhà đầu tư tham gia mua chứng chỉ quỹ thấp hơn 100 (một trăm) nhà đầu tư, không bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Trong trường hợp này, đợt chào bán sẽ bị hủy bỏ và Quỹ không được thành lập theo kế hoạch dự kiến, toàn bộ số tiền đã đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ sẽ được hoàn trả cho Nhà đầu tư. Rủi ro này có thể được hạn chế bằng việc Công ty Quản lý Quỹ chủ động xây dựng phương án chào bán phù hợp với điều kiện thị trường, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các đại lý phân phối và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà Đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư.

XI. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1.1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;

1.2. Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật

Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và có hiệu lực ngày 01/01/2025;

1.3. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

1.4. Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 17/06/2020;

1.5. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

1.6. Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 11/9/2025;

1.7. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

1.8. Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022;

1.9. Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực ngày 09/01/2026;

1.10. Thông tư 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực ngày 10/01/2025;

1.11. Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, có hiệu lực ngày 31/12/2020;

1.12. Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực ngày 09/01/2026;

1.13. Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi theo Thông tư 68/2024/TT-BTC;

1.14. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

1.15. Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

1.16. Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 12/02/2026;

1.17. Thông tư 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 20/10/2025;

1.18. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

1.19. Các văn bản luật khác có liên quan, bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của những quy định nói trên.

2. Phương án phát hành lần đầu (IPO):

Tên Quỹ	:	Tên đầy đủ: Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP Tên Quỹ tiếng Anh: LP Market Leaders Investment Fund Tên viết tắt của Quỹ: LPLF
Loại hình	:	Quỹ đại chúng dạng mở
Thời hạn hoạt động của Quỹ	:	Không giới hạn thời hạn hoạt động
Mục tiêu đầu tư	:	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối đa hóa tăng trưởng giá trị tài sản cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư có chọn lọc vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có vị thế đầu ngành, có nền tảng tài chính vững chắc, năng lực cạnh tranh bền vững và tiềm năng tăng trưởng cao, được hưởng lợi từ chính sách ưu tiên phát triển của Nhà nước.
Chiến lược đầu tư	:	Chiến lược đầu tư của Quỹ là lựa chọn có chọn lọc các cổ phiếu của các doanh nghiệp đại diện cho những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam xét theo quy mô, hiệu quả hoạt động, vị thế thương hiệu và khả năng tăng trưởng. Quỹ ưu tiên các ngành có động lực phát triển mạnh mẽ và hưởng lợi từ xu hướng chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, tiêu dùng dài hạn, đô thị hóa, tăng trưởng thu nhập và các chính sách ưu tiên phát triển của Nhà nước. Danh mục đầu tư của Quỹ được quản lý chủ động, dựa trên phân tích cơ bản chuyên sâu và đánh giá định giá hợp lý. Quỹ chú trọng đến yếu tố quản trị doanh nghiệp, minh bạch tài chính và khả năng tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông. Đồng thời, Quỹ sẽ linh hoạt điều chỉnh tỷ lệ phân bổ giữa cổ phiếu và tiền mặt nắm giữ để kiểm soát rủi ro trong các giai đoạn thị trường biến động.
Lĩnh vực, ngành nghề dự kiến đầu tư	:	Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm. Quỹ không bị giới hạn khi đầu tư vào các ngành nghề, linh hoạt lựa chọn các ngành nghề tiềm năng phụ thuộc vào xu hướng và tình hình cụ thể của thị trường, các kết quả phân tích và đánh giá của đội ngũ đầu tư.
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	:	(i). Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; (ii). Công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật có liên quan; (iii). Công cụ nợ của chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iv). Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, Chứng chỉ Quỹ đại chúng, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; (v). Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; (vi). Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; (vii). Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

		Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (i), (ii) của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản. Trường hợp Quỹ đầu tư vào các tài sản theo quy định tại điểm (v) phải đáp ứng điều kiện sau: - Được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện. - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
Hạn chế đầu tư	:	Hoạt động đầu tư của Quỹ phải tuân thủ hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ và công bố tại Bản cáo bạch này.
Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư	:	Người điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư vào những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn đầu tư cho phép theo quy định tại Điều lệ của Quỹ. Bộ phận Kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm giá sát, kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và công bố tại Bản cáo bạch này.
Cơ cấu đầu tư	:	Cơ cấu đầu tư của Quỹ đảm bảo phù hợp với các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
Tổng số Vốn Điều lệ huy động tối thiểu	:	50.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: năm mươi tỷ đồng Việt Nam)
Số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu dự kiến chào bán	:	5.000.000 (bằng chữ: năm triệu) Đơn vị Quỹ
Ngày phát hành	:	Sẽ được ghi rõ trong Thông báo phát hành sau khi Quỹ được cấp phép phát hành ra công chúng
Thời hạn phát hành lần đầu	:	Sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực, trong thời hạn quy định, Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi UBCKNN và công bố bản thông báo chào bán theo quy định, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Quản lý Quỹ đảm bảo thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư tối thiểu 20 (hai mươi) ngày và thời hạn phân phối Chứng chỉ Quỹ tối đa 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời gian cụ thể được công bố tại thông báo chào bán. Thời gian phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian quy định nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây: (i) Tổng Giá trị đăng ký mua tối thiểu đạt 50.000.000.000 VNĐ; (ii) Thời hạn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày phân phối chính thức được quy định trong Thông báo chào bán; Có ít nhất 100 Nhà Đầu tư, không bao gồm Nhà Đầu tư chuyên nghiệp.
Gia hạn thời hạn phân phối Chứng chỉ Quỹ	:	Sẽ được UBCKNN xem xét gia hạn nhưng không quá 30 (ba mươi) ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối Chứng chỉ Quỹ
Đơn vị tiền tệ	:	Đồng Việt Nam
Mệnh giá	:	10.000 (mười nghìn) đồng/ Đơn vị Quỹ
Giá Phát hành (bao gồm Giá Dịch vụ Phát hành lần đầu)	:	10.000 (mười nghìn) đồng/ Đơn vị Quỹ

Giá Dịch vụ phát hành lần đầu	:	Miễn phí (0%)
Đơn vị tiền tệ	:	Đồng Việt Nam
Số tiền đăng ký mua tối thiểu lần đầu	:	10.000 (mười nghìn) đồng
Phương thức phân bổ Chứng chỉ Quỹ lần đầu	:	- Chứng chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng chỉ Quỹ và tuân thủ pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm. - Trong trường hợp tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ vượt quá số vốn điều lệ dự kiến huy động tối thiểu, Nhà Đầu tư sẽ được phân phối đầy đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ theo như số tiền đã đăng ký và thực góp. - Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng, hoặc có ít hơn 100 (một trăm) nhà đầu tư, không kể Nhà Đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho UBCKNN đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng hai 24 (mươi bốn) giờ làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư đồng thời thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh có liên quan đến việc huy động vốn trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt phát hành bị huỷ bỏ. - Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối theo công thức sau: *Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua/Giá phát hành.* Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
Phương thức giao dịch và hình thức thanh toán	:	- Nhà Đầu tư mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở và đặt lệnh tại Đại lý Phân phối được chỉ định thông qua các hình thức giao dịch mà Đại lý Phân phối áp dụng. - Nhà Đầu tư nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản qua ngân hàng hoặc nộp tiền vào tài khoản của Quỹ, đại lý ký danh tại Ngân hàng Giám sát. Thông tin về tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát sẽ được cung cấp bởi Đại lý Phân phối. - Trường hợp số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu, việc đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu cũng coi như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này. Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên phiếu lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà Đầu tư	:	Xác nhận sở hữu Chứng chỉ Quỹ sẽ được gửi cho Nhà Đầu tư qua các kênh liên lạc đã đăng ký trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực.

Ngày Giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu	:	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực với tần suất giao dịch được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt.
Địa điểm phát hành và các Đại lý Phân phối	:	Chứng chỉ Quỹ LPLF được phát hành lần đầu thông qua các Đại lý Phân phối. Danh sách, địa chỉ các Điểm Nhận lệnh của Đại lý Phân phối được liệt kê ở Phụ lục 03 của Bản cáo bạch này.
Các đối tác liên quan đến đợt phát hành	:	- Tổ chức phát hành: Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP; - Đại diện phát hành: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ LPB; - Ngân hàng Giám sát: Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Hệ thống Đại lý Phân phối: được liệt kê ở Phụ lục 03 của Bản cáo bạch này.
Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà đầu tư góp vốn thành lập Quỹ	:	Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo

3.1 Các quy định chung về giao dịch

Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu	:	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực và được quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ, công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt.
Ngày Giao dịch	:	Chứng chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ Bảy và/hoặc Chủ nhật. Trong trường hợp Ngày Giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó. Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc bằng thư điện tử.
Giá Phát hành	:	là mức giá mà Nhà Đầu tư phải thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ để mua một Đơn vị Quỹ, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Chứng chỉ Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch vụ Phát hành (nếu có).
Giá Mua lại	:	là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu tư một Đơn vị Quỹ, được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ, trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại (nếu có).
Giá Dịch vụ Phát hành	:	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ khi mua một đơn vị Chứng chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỉ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng chỉ Quỹ. Giá Dịch vụ Phát hành không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối tại từng thời điểm.
Giá Dịch vụ Mua lại	:	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ khi bán một Đơn vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho Nhà Đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.

		Giá Dịch vụ Mua lại không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối tại từng thời điểm.
Giá Dịch vụ Chuyển đổi	:	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu tư phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ khi bán một Đơn vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Nhà Đầu tư đổi từ Chứng chỉ Quỹ này sang Chứng chỉ Quỹ khác do cùng Công ty Quản lý Quỹ quản lý tại cùng một Đại lý Chuyển nhượng. Nhà Đầu tư được miễn phí Giá dịch vụ chuyển đổi.
Giá Dịch vụ Chuyển nhượng phi thương mại	:	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu tư phải trả khi tiến hành chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế v.v…). Giá Dịch vụ Chuyển nhượng được tính theo từng lần phát sinh giao dịch Chứng chỉ Quỹ được chuyển nhượng phi thương mại. Giá Dịch vụ Chuyển nhượng phi thương mại áp dụng là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng cho mỗi lần giao dịch.
Giá trị/số lượng tối thiểu các lệnh giao dịch	:	Lệnh mua: 10.000 (mười nghìn) đồng Lệnh bán: không quy định số lượng tối thiểu Lệnh chuyển đổi: không quy định số lượng tối thiểu
Số dư tài khoản tối thiểu	:	Không quy định
Thời điểm Đóng Sổ lệnh	:	14h30 ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp Thời điểm Đóng Sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó.
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà Đầu tư	:	Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Đại lý Chuyển nhượng của Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu tư vào sổ chính và Nhà Đầu tư sẽ nhận được bản xác nhận kết quả giao dịch.
Thời hạn thanh toán tiền bán	:	Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Quỹ LPLF sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản đăng ký nhận tiền bán của Nhà Đầu tư hoặc Đại lý Ký danh bằng tiền Việt Nam Đồng sau khi có kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp Quỹ thanh toán cho Đại lý Ký danh thì Đại lý Ký danh sẽ có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng Nhà Đầu tư theo thỏa thuận giữa Nhà Đầu tư và Đại lý Ký danh trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được khoản thanh toán từ Công ty Quản lý Quỹ.
Tần suất giao dịch của Quỹ	:	Hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu, ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ Bảy và/hoặc Chủ nhật. Trong trường hợp Ngày Giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc gần nhất sau đó. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 (hai) lần trong một tháng theo quy định của pháp luật.
Phương thức giao dịch	:	Nhà Đầu tư đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại các Đại lý Phân phối. Đối với Nhà Đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu tư theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối. Nhà Đầu tư cũng có thể đặt lệnh qua phương thức giao dịch điện tử tuân theo quy định của pháp luật hiện hành. Nhà Đầu tư có thể đặt lệnh tại hơn một Đại lý Phân phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối mà Nhà Đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu tư tại các Đại lý Phân phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu tư có thể nộp

các Phiếu lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho tài khoản mở tại một Đại lý Phân phối tại bất kỳ địa điểm nhận lệnh nào của Đại lý Phân phối đó.

Nhà Đầu tư có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở, và phải điền thông tin người được ủy quyền vào "Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở" và cung cấp Giấy ủy quyền hợp lệ. Người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại lý Phân phối.

Hủy lệnh giao dịch : Lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh. Nhà Đầu tư thực hiện hủy lệnh tại Đại lý Phân phối mà Nhà Đầu tư đã đăng ký giao dịch.

Trong trường hợp Nhà Đầu tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

Giao dịch Chuyển đổi Quỹ : Nhà Đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các Chứng chỉ Quỹ mở do Công ty Quản lý Quỹ quản lý và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.

Địa điểm phát hành và các Đại lý Phân phối : Chứng chỉ Quỹ được phát hành lần đầu thông qua các Đại lý Phân phối. Danh sách, địa chỉ các Điểm Nhận lệnh của Đại lý Phân phối được liệt kê ở Phụ lục 03 của Bản cáo bạch này.

3.2 Thực hiện mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở

a) Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

(i) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn 10% (mười phần trăm) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc

(ii) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu tư dẫn tới:

- Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50 (năm mươi) tỷ đồng; hoặc
- Giá trị phần Đơn vị Quỹ hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu tư theo quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch; hoặc
- Giá trị Tài sản Ròng còn lại hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá trị Tài sản Ròng tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch; hoặc
- Số lượng Đơn vị Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch.

(iii) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Đối với việc thực hiện một phần lệnh bán/chuyển đổi của Nhà Đầu tư theo quy định nêu trên, thì:

(i) Công ty Quản lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ đối với tất cả các Nhà Đầu tư, theo đó: Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch;

(ii) Phần còn lại của lệnh bán/chuyển đổi chưa được thực hiện hết sẽ bị hủy;

(iii) Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần quy định về số dư Chứng chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng.

c) Công ty Quản lý Quỹ cũng có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

(i) Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

(ii) Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;

(iii) Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

d) Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN, và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

e) Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ do Công ty Quản lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

f) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư.

3.3 Các hình thức tham gia vào quỹ

a. Hình thức đầu tư thông thường

Nhà Đầu tư có thể tham gia vào Quỹ khi có nhu cầu đầu tư phát sinh trong bất kỳ kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ nào. Nhà Đầu tư đặt lệnh giao dịch tại điểm nhận lệnh của Đại lý Phân phối cho kỳ giao dịch muốn thực hiện đầu tư hoặc tự đặt lệnh đầu tư qua phương thức giao dịch điện tử.

(i) Giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ

- Giá trị mua tối thiểu một lần giao dịch: 10.000 (mười nghìn) đồng.
- Tiền mua Chứng chỉ Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ sau ngày T-1 sẽ được coi là tiền mua Đơn vị Quỹ của Ngày Giao Dịch tiếp theo.
- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Đơn vị Quỹ được phân phối căn cứ trên số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
- Số lượng Đơn vị Quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\textit{Số lượng Đơn vị Quỹ được phân phối} = \frac{\textit{Số tiền đăng ký mua} * (1 - \textit{Giá Dịch vụ Phát hành (\%)})}{\textit{NAV của Đơn vị Quỹ sử dụng tại Ngày Giao dịch}}$$

- Số lượng Đơn vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu tư.
- ***Các trường hợp mua không hợp lệ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ:***
  - Lệnh mua được gửi tới Đại lý Phân phối sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh;
  - Tiền mua Chứng chỉ Quỹ được Nhà đầu tư/Người được ủy quyền hợp lệ thanh toán đúng thời hạn quy định nhưng Nhà Đầu tư không ghi Phiếu đặt lệnh mua Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý Phân phối hoặc không đặt lệnh mua Chứng chỉ Quỹ qua phương thức giao dịch điện tử;
  - Hết ngày T-1, Quỹ không nhận được tiền thanh toán của Nhà Đầu tư hoặc tiền mua Chứng chỉ Quỹ đã được thanh toán vào tài khoản của Quỹ nhưng nội dung chuyển tiền không đúng với cú pháp theo hướng dẫn của Công ty Quản lý Quỹ dẫn đến việc mua Chứng chỉ Quỹ không thành công;
  - Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền đăng ký mua tối thiểu theo quy định;
  - Trong trường hợp lệnh mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ chỉ thị chuyển trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch gần nhất trừ trường hợp số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo của Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu tư gửi tới Công ty Quản lý Quỹ và được Công ty Quản lý Quỹ xác nhận giữ lại tiền.

Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi Công ty Quản lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.

(ii) Giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ :

- Nhà Đầu tư đặt bán bằng số lượng Đơn vị Quỹ muốn bán.
- Số lượng Đơn vị Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Số tiền Nhà Đầu tư nhận được được tính theo công thức sau:

Giá trị Bán được nhận = *Số lượng Đơn vị Quỹ được mua lại * NAV của Đơn vị Quỹ sử dụng tại Ngày Giao dịch * (1-Giá Dịch vụ Mua lại (%))*

- Số tiền Nhà Đầu tư nhận được sẽ bằng Giá trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ này.
- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Bản cáo bạch này.
- Trong trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần thì quy định về số lượng tối thiểu của mỗi lần giao dịch và số dư tối thiểu duy trì tài khoản không áp dụng.
- Tiền bán Chứng chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu tư đăng ký nhận tiền bán hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Số tiền bán Chứng chỉ Quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị.
- Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng chỉ Quỹ này. Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ khấu trừ thuế thu nhập theo quy định của pháp luật.
- ***Trường hợp bán không hợp lệ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ:***
  - Lệnh bán được gửi tới Đại lý Phân phối sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh.
  - Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ đang sở hữu.

(iii) Giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ:

- Nhà Đầu tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB quản lý và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.
- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại lý Phân phối trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh.
- Nhà Đầu tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu. Trong trường hợp số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau khi chuyển đổi thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản thì số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sẽ được tự động chuyển đổi sang Chứng chỉ Quỹ quỹ mục tiêu.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- Trong trường hợp chuyển đổi sẽ không áp dụng số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu cho mỗi lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu. Nhà Đầu tư thanh toán phí chuyển đổi mà không phải thanh toán Giá Dịch vụ Phát hành và Giá Dịch vụ Mua Lại trên số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi.
- Nhà Đầu tư chỉ phải thanh toán Giá Dịch vụ Chuyển đổi, phí chuyển tiền và thuế (nếu có) theo quy định mà không phải thanh toán Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại đối với các lệnh chuyển đổi.

- Nhà Đầu tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu.
- Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần như quy định tại Bản cáo bạch này.
- ***Trường hợp chuyển đổi không hợp lệ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ:***
  - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại lý Phân phối sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh.
  - Số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ đang sở hữu.

b. Hình thức Đầu tư định kỳ (SIP)

- Đăng ký tham gia: Nhà Đầu tư đăng ký tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu tư định kỳ (SIP) bằng cách điền thông tin vào phiếu "Thỏa thuận đầu tư định kỳ" theo mẫu và chuyển tới Đại lý Phân phối hoặc đặt lệnh tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu tư định kỳ qua phương thức giao dịch điện tử.
- Thời gian tham gia tối thiểu: 12 (mười hai) kỳ thanh toán liên tục. Chương trình sẽ duy trì liên tục cho đến khi Nhà Đầu tư chấm dứt chương trình.
- Số tiền tối thiểu: 100.000 (một trăm nghìn) đồng.
- Tần suất tham gia: hàng tháng.
- Số tiền tham gia: Sản phẩm không yêu cầu Nhà Đầu tư cố định số tiền tham gia qua các kỳ. Nhà Đầu tư có thể tham gia số tiền bất kỳ lớn hơn hoặc bằng số tiền tham gia tối thiểu, số tiền này có thể thay đổi theo kỳ tham gia của Nhà đầu tư.
- Thời gian thanh toán Đầu tư định kỳ: là thời điểm Nhà Đầu tư thực hiện chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát. Ngày thanh toán có thể là bất kỳ ngày làm việc nào trước Thời Điểm Đóng Sổ lệnh của Ngày Giao dịch cuối cùng trong tháng. Trong trường hợp thời điểm thanh toán sau Thời Điểm Đóng Sổ lệnh của Ngày Giao dịch cuối cùng trong tháng, số tiền thanh toán này sẽ tự động được chuyển sang Ngày Giao dịch định kỳ kế tiếp, trừ trường hợp Nhà Đầu tư gửi chỉ thị đến Đại lý Phân phối và/hoặc Công ty Quản lý Quỹ yêu cầu hoàn trả lại khoản thanh toán này.
- Ngày giao dịch (Ngày T): là Ngày Giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ nhận được lệnh mua và tiền đầu tư định kỳ hợp lệ thanh toán mua SIP của Nhà Đầu tư (như vậy kỳ giao dịch nào cũng có thể là kỳ SIP) hoặc Lệnh bán từ Nhà Đầu tư.
- Số lệnh được khớp trong tháng: 01 (một) lệnh/tháng, khớp cho tổng số tiền mua trong một kỳ giao dịch mà Quỹ nhận được sớm nhất trong tháng.
  - Trường hợp Nhà đầu tư thanh toán tiền đầu tư định kỳ nhiều hơn 01 (một) lần trong tháng, Lệnh mua sẽ khớp cho toàn bộ số tiền mà Quỹ nhận được trước Thời điểm Chốt Sổ lệnh của kỳ giao dịch gần nhất trong tháng. Các khoản tiền mà Quỹ nhận được sau Thời điểm Chốt Sổ lệnh của kỳ giao dịch gần nhất trong tháng sẽ được Công ty Quản lý Quỹ chỉ thị chuyển trả vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch gần nhất trừ trường hợp số tiền này được đầu tư vào kỳ giao dịch tiếp theo của Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu tư gửi tới Công ty Quản lý Quỹ và được Công ty Quản lý Quỹ xác nhận giữ lại tiền.
  - Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà Đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi Công ty Quản lý Quỹ có đủ bằng chứng để xác định được chính xác thông tin người thụ hưởng.
  - Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- Chấm dứt tham gia Đầu tư định kỳ: Hình thức Đầu tư định kỳ được coi là chấm dứt sau 02 (hai) tháng tính từ ngày Nhà Đầu tư thực hiện giao dịch mua cuối cùng.

3.4 Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

a. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại lý Phân phối chỉ định.

b. Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại lý Phân phối trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
c. Giá Dịch vụ Chuyển nhượng phi thương mại: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/lần chuyển nhượng.
d. Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

4 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1 Tần suất xác định giá trị tài sản ròng: Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ phải được xác định hàng ngày vào các Ngày Định giá. Ngày Định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trong trường hợp Ngày Định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định giá là ngày làm việc kế tiếp liền sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

4.2 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng:
a. Giá trị Tài sản Ròng (NAV) của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản do Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày trước Ngày Định giá. Tổng giá trị tài sản và tổng nợ của Quỹ được xác định theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
b. Việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được thực hiện theo phương pháp định giá được phê duyệt bởi Ban Đại diện Quỹ theo từng thời điểm phù hợp với các quy định được áp dụng. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
c. Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ dựa trên phương pháp định giá được quy định tại Điều lệ và phù hợp với các quy định của UBCKNN. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ thực hiện việc xác nhận Giá trị Tài sản Ròng thì Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp với các quy định của pháp luật và Giá trị Tài sản Ròng được tính chính xác.
d. Ngân hàng Giám sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định Giá trị Tài sản Ròng (bao gồm tổng nợ và tổng tài sản) của quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, đảm bảo Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.

4.3 Công bố Giá trị Tài sản Ròng:
a. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho Nhà Đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định giá đối với kỳ định giá ngày.
b. Trong trường hợp Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ bị định giá sai, trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi phát hiện Giá trị Tài sản ròng bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân hàng Giám sát cung cấp dịch vụ xác định Giá trị Tài sản ròng.
c. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá trị Tài sản Ròng bị định giá sai, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát (trong trường hợp Ngân hàng Giám sát cung cấp dịch vụ xác định Giá trị Tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát cùng ký xác nhận.
d. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Giá trị Tài sản Ròng của quỹ giảm xuống dưới 30 (ba mươi) tỷ đồng, Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

5 Thông tin hướng dẫn tham gia vào Quỹ đầu tư

Việc đầu tư vào Quỹ được thực hiện theo Quy trình và các hướng dẫn giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định chi tiết tại Phụ lục 02 của Bản cáo bạch này.

XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Quỹ được Công ty Quản lý Quỹ công bố định kỳ theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính bán niên/ năm được soát xét/ kiểm toán bởi một Công ty Kiểm toán độc lập. Nhà Đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ (cập nhật hằng năm)

Tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ theo quy định của pháp luật. Nhà Đầu tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động định kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo hoạt động gần nhất của Quỹ.

3. Giá dịch vụ, phí và phân phối lợi nhuận

3.1 Các loại Giá dịch vụ do Nhà Đầu tư trả

a. Giá dịch vụ Phát hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (giá trị của Lệnh mua). Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh mua, hình thức mua, Giá dịch vụ Phát hành được tính như sau:
   - Giá dịch vụ Phát hành lần đầu: miễn phí (0%).
   - Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo có thể được thay đổi do Công ty Quản lý Quỹ quyết định và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời kỳ nhưng không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch.

b. Giá dịch vụ Mua lại được căn cứ theo thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được. Giá dịch vụ Mua lại tối đa bằng 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch.
   Nhà Đầu tư không phải trả Giá dịch vụ Mua lại khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.

c. Giá dịch vụ Chuyển Đổi được tính trên giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch vụ Chuyển đổi không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch.

d. Giá Dịch vụ Chuyển Nhượng phi thương mại được tính theo từng lần phát sinh giao dịch Chứng chỉ Quỹ được chuyển nhượng phi thương mại. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định.

e. Phí phạt khi chấm dứt chương trình Đầu tư định kỳ trước thời hạn: 0,1% (không phẩy một phần trăm) giá trị Chứng chỉ Quỹ đầu tư định kỳ bán hoặc chuyển đổi.

f. Thanh toán Giá dịch vụ: Các khoản Giá dịch vụ nêu trên sẽ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý phân phối. Phần thanh toán cho Đại lý Phân phối sẽ được tính trên Hợp đồng Đại lý phân phối được ký giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Phân phối. Ngân hàng Giám sát, Lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quỹ.

3.2 Các loại Giá dịch vụ do Quỹ trả

a. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ: Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ là 1,75% (một phẩy bảy mươi lăm phần trăm) NAV/năm. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ. Việc điều chỉnh giá dịch vụ quản lý sẽ được Công ty Quản lý Quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ và giá các dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho Công ty Quản lý Quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thông báo mức giá dịch vụ áp dụng khi có sự thay đổi với Ngân hàng Giám sát và trên trang thông tin điện tử của Công ty, đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch định kỳ gần nhất của Quỹ.

b. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ: 0,03% (không phẩy không ba phần trăm) NAV/năm (Tối thiểu: 12.000.000 đồng/tháng) chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có).
c. Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng: 12.000.000 (mười hai triệu) đồng/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch > 02 phiên/tuần, chưa bao gồm thuế GTGT, chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch (nếu có).
d. Giá dịch vụ giám sát: 0,02% (không phẩy không hai phần trăm) NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT (Tối thiểu: 5.000.000 đồng/tháng);
e. Giá dịch vụ lưu ký: 0,04% (không phẩy không bốn phần trăm) NAV/năm (Tối thiểu: 15.000.000 đồng/tháng), chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có), mức giá này chưa bao gồm Phí giao dịch chứng khoán v.v…;
f. Các loại giá dịch vụ khác (giá dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, định giá...): theo báo giá của các đơn vị cung cấp tại từng thời điểm, được phê duyệt bởi Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ.

3.3 Thuế

a. Các loại thuế do Nhà Đầu tư trả và do Quỹ trả liên quan đến việc nhận cổ tức và bán các Đơn vị quỹ sẽ theo quy định của Pháp luật.
b. Nhà Đầu tư trong quá trình mua/bán Chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

3.4 Các loại chi phí khác

a. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
b. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
c. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư (không bao gồm chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ do Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Phân phối tự chi trả);
d. Chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ;
e. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
f. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
g. Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu tư;
h. Thù lao cho Ban Đại diện Quỹ;
i. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại diện Quỹ quyết định; phù hợp với quy định của pháp luật;
j. Chi về bảo hiểm (nếu có);
k. Phí nộp cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
l. Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
m. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
n. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối sau khi các giá trị này đã được Ngân hàng Giám sát xác nhận, đảm bảo tính chính xác theo quy định của Luật hiện hành.

4.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

a. Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau:
b. Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\textit{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\textit{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 100\%}}{\textit{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

Giá trị Tài Sản ròng trung bình trong năm là Tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định giá chia cho số Ngày Định giá Chứng chỉ Quỹ trong năm.

c. Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 (một) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 365 x 100\%}}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

a. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 100\%}}{\text{2 x Giá trị Tài sản Ròng trung bình trong năm}}$$

b. Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 (một) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 100\% x 365}}{\text{2 x Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

5. Phương pháp phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1 Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện việc phân phối lợi nhuận hàng năm thực hiện dựa trên đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua;

5.2 Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc Đơn vị Quỹ;

5.3 Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư nếu:

a. Lợi nhuận phân phối cho Nhà Đầu tư được trích từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;

b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận;

c. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;

d. Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

5.4 Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

5.5 Chỉ những Nhà Đầu tư được ghi trong Danh sách Nhà Đầu tư tại Ngày chốt quyền mới được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu tư đã chuyển nhượng số Đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.

5.6 Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

a. Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc Đơn vị Quỹ);

b. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;

c. Giá trị lợi nhuận được phân chia; số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ);

d. Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;

e. Các ảnh hưởng tác động đến Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi phân chia;

f. Các yêu cầu khác theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và cung cấp cho Nhà Đầu tư tại văn phòng Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc tại các Đại lý Phân phối của Quỹ.

XIII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều lệ, pháp luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của Quỹ và Nhà Đầu tư. Quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý bằng cách:
   1.1. Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý;
   1.2. Tách bạch giữa tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với các tài sản của Quỹ và tài sản của Nhà Đầu tư ủy thác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý; và
   1.3. Tách bạch tài sản giữa các Quỹ được quản lý bởi Công ty Quản lý Quỹ.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban điều hành, Hội đồng Quản trị, thành viên ban kiểm soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ.

XIV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo cho Nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu tư.

2. Báo cáo Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các thông tin sau:

2.1 Điều lệ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;

2.2 Báo cáo hoạt động quản lý Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;

2.3 Báo cáo thống kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và

2.4 Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu của UBCKNN quy định.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ.

4. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại lý Phân phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

XV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà Đầu tư có thể liên hệ Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc các Đại lý Phân phối của Công ty Quản lý Quỹ để được giải đáp các thắc mắc liên quan tới Quỹ và hoạt động của Quỹ.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB

Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243 212 1616

Hoặc

Công ty cổ phần Fincorp

176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028 36361079 Fax: 028 36361078

Hoặc

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS

Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 7309 8198

Hoặc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay

Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246 687 8996

Hoặc

Công ty Cổ phần Chứng khoán CV

Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 7303 8008

Hoặc

Công ty Cổ phần Đầu tư VAM

Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 7300 2126

XVI. CAM KẾT

Công ty Quản lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 01. Tóm tắt nội dung Điều lệ Quỹ.
2. Phụ lục 02. Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
3. Phụ lục 03. Danh sách các Đại lý Phân phối và các Điểm nhận Lệnh.
4. Phụ lục 04. Biểu mẫu đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
NGUYỄN DUY KHOA	NGUYỄN HỒ NGA

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng giám sát: Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 02/01/2024.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 14/GPHĐLK do UBCKNN cấp ngày 02/05/2003 và Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam Việt Nam cấp ngày 07/07/2006.

Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký giám sát của Quỹ được ký kết giữa chúng tôi với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB và các quy định về Ngân hàng giám sát trong Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.T.D.N: 0100113437 C.T.C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỞNG TRUNG TÂM

Đỗ Đức Thanh

PHỤ LỤC 01
TÓM TẮT NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

Điều lệ Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP (LPLF) gồm 16 chương, 70 điều và 03 Phụ lục, gồm những nội dung chính sau:

I. Chương I. Các điều khoản chung:

Chương này gồm 7 Điều, từ Điều 1 đến Điều 7, cung cấp các thông tin liên quan đến tên Quỹ và địa chỉ liên hệ, thời gian hoạt động, nguyên tắc tổ chức của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Chứng chỉ Quỹ chào bán, đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ, các thông tin về Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

Vốn Điều lệ huy động trong đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam, số vốn này được chia thành tối thiểu 5.000.000 Đơn vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn vị Quỹ là 10.000 Đồng Việt Nam (Bằng chữ: Mười nghìn đồng Việt Nam).

II. Chương II. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

Chương này gồm 5 Điều, từ Điều 8 đến Điều 12, cung cấp các thông tin liên quan đến mục tiêu, chiến lược, hạn chế đầu tư, các quy định về hoạt động cho vay, vay, giao dịch ký quỹ, phương pháp lựa chọn đầu tư.

❖ ***Mục tiêu đầu tư được quy định tại Điều 8 Điều lệ Quỹ:***

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối đa hóa tăng trưởng giá trị tài sản cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có vị thế đầu ngành, có nền tảng tài chính vững chắc, năng lực cạnh tranh bền vững và tiềm năng tăng trưởng cao, được hưởng lợi từ chính sách ưu tiên phát triển của Nhà nước.

❖ ***Chiến lược đầu tư được quy định tại Điều 9 Điều lệ Quỹ:***

1. Chiến lược đầu tư

   Chiến lược đầu tư của Quỹ là lựa chọn có chọn lọc các cổ phiếu của các doanh nghiệp đại diện cho những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam xét theo quy mô, hiệu quả hoạt động, vị thế thương hiệu và khả năng tăng trưởng. Quỹ ưu tiên các ngành có động lực phát triển mạnh mẽ và hưởng lợi từ xu hướng chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, tiêu dùng dài hạn, đô thị hóa, tăng trưởng thu nhập và các chính sách ưu tiên phát triển của Nhà nước.

   Danh mục đầu tư của Quỹ được quản lý chủ động, dựa trên phân tích cơ bản chuyên sâu và đánh giá định giá hợp lý. Quỹ chú trọng đến yếu tố quản trị doanh nghiệp, minh bạch tài chính và khả năng tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông. Đồng thời, Quỹ sẽ linh hoạt điều chỉnh tỷ lệ phân bổ giữa cổ phiếu và tiền mặt nắm giữ để kiểm soát rủi ro trong các giai đoạn thị trường biến động.

2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

   Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm. Quỹ không bị giới hạn khi đầu tư vào các ngành nghề, linh hoạt lựa chọn các ngành nghề tiềm năng phụ thuộc vào xu hướng và tình hình cụ thể của thị trường, các kết quả phân tích và đánh giá của đội ngũ đầu tư.

3. Các loại tài sản Quỹ được phép đầu tư

   3.1 Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

   3.2 Công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật có liên quan;

3.3 Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

3.4 Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, Chứng chỉ Quỹ đại chúng, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán của các tổ chức phát hành hoạt động theo Pháp luật Việt Nam;

3.5 Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;

3.6 Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (khi Ban điều hành Quỹ đáp ứng điều kiện hành nghề chứng khoán phái sinh) và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;

3.7 Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

4. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm 3.1, 3.2, Khoản 3 Điều này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

5. Trường hợp Quỹ đầu tư vào các tài sản theo quy định tại điểm 3.5, Khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:

5.1 Được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện.

5.2 Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

❖ ***Hạn chế đầu tư được quy định tại Điều 10 Điều lệ Quỹ:***

1. Hạn chế đầu tư của Quỹ

1.1. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại Ngân hàng Giám sát, không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.1, 3.2 khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;

1.2. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

1.3. Không được đầu tư vào quá 20% tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm 3.1, 3.2, Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

1.4. Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.1, 3.2, 3.4, 3.5 và 3.6 khoản 3 Điều 9 Điều lệ này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó giá trị chứng khoán phái sinh quy định tại điểm 3.6 khoản 3 Điều 9 Điều lệ này là giá trị cam kết của hợp đồng;

1.5. Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.5 khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;

1.6. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điểm 3.2, 3.4, 3.5, 3.7 khoản 3 Điều 9 Điều lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;

1.7. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ;

1.8. Không được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ của chính Quỹ đó;

1.9. Chỉ được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

a) Không đầu tư vào quá 10% tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng chỉ Quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
c) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

1.10. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

1.11. Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.

2. , Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6 và 1.9 Khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
   2.1. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
   2.2. Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư;
   2.3. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
   2.4. Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;
   2.5. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
3. Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày sai lệch phát sinh các sai lệch do các nguyên nhân quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 khoản 2 Điều này. Trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Đồng thời, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
4. Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và đảm bảo các nguyên tắc sau:
   5.1 Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
   5.2 Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam;
   5.3 Quỹ không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng nhà nước Việt Nam xác nhận;
   5.4 Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ này.

❖ ***Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký Quỹ được quy định tại Điều 11 Điều lệ Quỹ:***

1. Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào;

2. Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% (năm phần trăm) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 (ba mươi) ngày;
3. Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký Quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán;
4. Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

❖ ***Phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định tại Điều 12 Điều lệ Quỹ:***

1. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đưa ra các phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp, tuân thủ các quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 Điều lệ này, các quy định khác tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật.
2. Các phương pháp đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn các phương pháp sau:

- Áp dụng phương pháp sàng lọc theo cách tiếp cận từ trên xuống (Top-down) thông qua phân tích từ vĩ mô tổng quan nền kinh tế, đến phân tích xu hướng phát triển các ngành, từ đó chọn lọc những ngành nghề có nhiều cơ hội phát triển, những doanh nghiệp hàng đầu về tiềm năng tăng trưởng.
- Sử dụng phương pháp phân tích cơ bản theo cách tiếp cận từ dưới lên (Bottom-up) làm nguyên tắc chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, đánh giá tính bền vững và rủi ro của từng khoản đầu tư để quyết định đầu tư. Sau đó, Quỹ áp dụng phương pháp kiểm chứng chéo (Cross-Validation) nhằm đánh giá và thẩm định chi tiết để lựa chọn ra các cổ phiếu tốt.

III. Chương III. Nhà Đầu tư, Sổ đăng ký Nhà Đầu tư và giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Chương này gồm 7 Điều, từ Điều 13 đến Điều 19, cung cấp các quy định về Nhà Đầu tư; quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư; Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư; Giao dịch Chứng chỉ Quỹ; mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ; Giá Phát hành, Giá Mua lại và thừa kế Chứng chỉ Quỹ.

Trong đó các nội dung chính sau:

❖ ***Nhà Đầu tư được quy định tại Điều 13 Điều lệ Quỹ:***

1. Nhà Đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu Chứng chỉ Quỹ LPLF. Nhà Đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
2. Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu tư tổ chức ký.

❖ ***Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư được quy định tại Điều 14 Điều lệ Quỹ:***

1. Nhà Đầu tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
   1.1. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ nắm giữ;
   1.2. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản của Quỹ;
   1.3. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ;
   1.4. Khởi kiện Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
   1.5. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
   1.6. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;

1.7. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

1.8. Quyền và nghĩa vụ tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

1.9. Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội Nhà Đầu tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư;

1.10. Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;

1.11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ này.

2. Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

2.1. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân hàng Giám sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;

2.2. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:

a) Có căn cứ xác thực về việc Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát vi phạm quyền của Nhà Đầu tư hoặc nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp đồng Giám sát hoặc được giao bởi Đại hội Nhà Đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ;

b) Ban Đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ;

2.3. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát phải trả lời Nhà Đầu tư;

2.4. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội Nhà Đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty Quản lý Quỹ chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc;

2.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

3. Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu tư, tổng số Chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng chỉ Quỹ đang Lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư bất thường theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Hợp đồng Giám sát.

❖ ***Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư được quy định tại Điều 15 Điều lệ Quỹ:***

1. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư chính (sổ chính) hoặc Đại lý Ký danh lập, quản lý sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư. Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.
2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:
   2.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát; tên đầy đủ của Quỹ;

   2.2 Tổng số Chứng chỉ Quỹ do Quỹ phát hành
   2.3 Đối với Nhà Đầu tư:
   a) Cá nhân: Họ tên, số Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc; số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); Số tài khoản, hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh, mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư nước ngoài);
   b) Tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); điện thoại, fax, email (nếu có); thông tin về người đại diện pháp luật và người được ủy quyền (bao gồm thông tin như với Nhà Đầu tư cá nhân nêu trên); Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có), số tài khoản của Nhà Đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo Số tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư nước ngoài);
   2.4 Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; tổng số vốn góp; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;
   2.5 Ngày lập Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư và ngày cập nhật các thông tin thay đổi được quy định tại Khoản 1 Điều này.
3. Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu tư, kể cả Nhà Đầu tư giao dịch trên tài khoản Ký danh.
4. Thông tin về Nhà Đầu tư tại Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư là căn cứ để chứng thực quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư đó. Quyền sở hữu của Nhà Đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.
5. Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư được lưu trữ tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ và trụ sở Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.

❖ ***Quy định về giao dịch Chứng chỉ Quỹ được chi tiết tại Điều 16 Điều lệ Quỹ.***

❖ ***Quy định về mua lại một phần, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được chi tiết tại Điều 17 Điều lệ Quỹ.***

❖ ***Quy định về Giá Phát hành, Giá Mua lại Chứng chỉ Quỹ được chi tiết tại Điều 18 Điều lệ Quỹ.***

IV. Chương IV. Đại hội Nhà Đầu tư

Chương này gồm 6 Điều, từ Điều 20 đến Điều 25, cung cấp các quy định về Đại hội Nhà Đầu tư, Đại hội Nhà Đầu tư bất thường; Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà Đầu tư; Điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội Nhà Đầu tư; Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư và phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.

Các nội dung chính như sau:

❖ ***Đại hội Nhà Đầu tư được quy định tại Điều 20 Điều lệ Quỹ:***

1. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp có tên trong Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư đều có quyền tham dự Đại hội Nhà Đầu tư.

2. Đại hội Nhà Đầu tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài chính và phải thông báo UBCKNN.
3. Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà Đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).
4. Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà Đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 (bảy) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
5. Thông báo mời họp và các tài liệu có liên quan phải gửi đến tất cả các Nhà đầu tư trước ngày khai mạc đảm bảo nội dung và thời hạn theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. Thông báo mời họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư đã đăng ký thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác tùy theo nhu cầu/khả năng của Công ty Quản lý Quỹ tại từng thời điểm.
6. Chi phí của Đại hội Nhà Đầu tư hàng năm và Đại hội Nhà Đầu tư lần đầu tiên do Quỹ thanh toán.

❖ ***Đại hội Nhà Đầu tư bất thường được quy định tại Điều 21 Điều lệ Quỹ:***

1. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà Đầu tư trong các trường hợp sau:
   1.1. Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát hoặc Ban Đại diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
   1.2. Theo yêu cầu của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 14 Điều lệ này;
   1.3. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
2. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư bất thường theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản gửi tới Công ty Quản lý Quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
3. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà Đầu tư được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà Đầu tư.
4. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này.

❖ ***Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà Đầu tư được quy định tại Điều 22 Điều lệ Quỹ:***

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;
2. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;

3. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể quỹ; thay đổi vốn điều lệ của quỹ đóng; thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ;
4. Phương án phân phối lợi tức;
5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ; thông qua thông qua danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ lựa chọn một (01) công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính của Quỹ; thông qua việc lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của quỹ;
6. Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và Ban Đại diện Quỹ gây tổn thất cho quỹ;
7. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
8. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.

❖ ***Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội Nhà Đầu tư được quy định tại Điều 23 Điều lệ Quỹ:***

1. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác) theo quy định tại Điều lệ này.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu tư tham dự.
3. Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
4. Đại hội Nhà Đầu tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ chủ trì hoặc một người nào khác do Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra sẽ chủ trì nếu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ vắng mặt.
5. Tất cả các cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ.

❖ ***Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được quy định tại Điều 24 Điều lệ Quỹ:***

1. Mỗi Đơn vị Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ (nếu có) được quyền tham gia Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.
2. Đại hội Nhà Đầu tư thông qua các Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác.
3. Trừ trường hợp Quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua khi số Nhà Đầu tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu tư dự họp tán thành.
4. Công ty Quản lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho Nhà Đầu tư như trường hợp mời họp Đại hội Nhà Đầu tư. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục, trình tự lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản như sau:
   4.1 Công ty Quản lý Quỹ có quyền lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư;
   4.2 Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư;

4.3 Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của Nhà Đầu tư cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của Nhà Đầu tư là tổ chức và được gửi về Công ty Quản lý Quỹ trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ.

4.6 Công ty Quản lý Quỹ thành lập Ban kiểm phiếu, tổ chức việc kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương Biên bản họp Đại hội Nhà Đầu tư.

4.4 Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức văn bản, quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà Đầu tư biểu quyết tán thành.

5. Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khi số Nhà Đầu tư đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu tư dự họp tán thành.

5.1 Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ;

5.2 Thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;

5.3 Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ.

6. Công ty Quản lý Quỹ, Ban Đại diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư là phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ. Trường hợp quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản.

7. Sau khi thông qua quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc sau khi kết thúc việc lấy ý kiến bằng văn bản; hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử; hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều lệ này, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội và gửi cho UBCKNN, Ngân hàng Giám sát và cung cấp cho Nhà Đầu tư hoặc Công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

❖ ***Trường hợp Nhà Đầu tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được quy định tại Điều 25 Điều lệ Quỹ:***

1. Nhà Đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư về một số các nội dung quy định tại khoản 2, 3 Điều 22 Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Quỹ khác cùng loại hình của Công ty Quản lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu tư, số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang Quỹ khác do công ty quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu tư gửi tới trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

2. Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với các yêu cầu của Nhà Đầu tư được gửi tới trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh, trừ trường hợp chỉ thực hiện được một phần theo quy định tại điều 17 Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp này, mức Giá Mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu tư và Nhà Đầu tư không phải thanh toán Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi.

V. Chương V. Ban Đại diện Quỹ

Chương này gồm 7 Điều, từ Điều 26 đến Điều 32, cung cấp các quy định về Ban Đại diện Quỹ; Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ; Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ; Chủ

tịch Ban Đại diện Quỹ; Thủ tục điều hành của Ban Đại diện Quỹ; Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại diện Quỹ; và cuộc họp Ban Đại diện Quỹ.

Các nội dung chính như sau:

❖ ***Ban Đại diện Quỹ được quy định tại Điều 26 Điều lệ Quỹ:***

1. Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư hoặc được Nhà Đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:
   1.1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư để bầu thành viên Ban Đại diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan.
   1.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ này. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
   1.3. Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
2. Tối thiểu 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Ban Đại diện Quỹ là thành viên độc lập theo nguyên tắc thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
3. Trong Ban Đại diện Quỹ phải có:
   3.1 Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
   3.2 Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản.
   3.3 Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
4. Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác được quy định tại Điều lệ này. Mỗi thành viên Ban Đại diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.

❖ ***Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ được quy định tại Điều 27 Điều lệ Quỹ:***

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại diện Quỹ không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Đại diện Quỹ của nhiệm kỳ vừa kết thúc hoạt động cho đến khi Ban Đại diện Quỹ mới được bầu và tiếp tục quản lý công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Ban Đại diện Quỹ đó.
2. Thành viên Ban Đại diện Quỹ có thể đồng thời là Thành viên Ban đại diện của các Quỹ khác. Thành viên Ban Đại diện Quỹ phải thông báo với Ban Đại diện Quỹ về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên Ban Đại diện Quỹ kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện.

3. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu tư tổ chức là thành viên Ban Đại diện Quỹ, việc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đó của Nhà Đầu tư tổ chức là sự kiện để chấm dứt tư cách Thành viên Ban Đại diện Quỹ đối với người bị thay đổi. Người được cử làm người đại diện theo ủy quyền mới của Nhà Đầu tư tổ chức nêu trên không đương nhiên trở thành thành viên Ban Đại diện Quỹ mà chỉ trở thành thành viên Ban Đại diện Quỹ nếu được Đại hội Nhà Đầu tư bầu theo quy định tại Điều lệ.

4. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ:
   - 4.1 Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
   - 4.2 Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật doanh nghiệp;
   - 4.3 Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, pháp luật v.v… và không nhất thiết phải là Nhà Đầu tư của Quỹ.

5. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại diện Quỹ:
   - 5.1. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị;
   - 5.2. Là thành viên của trên 05 (năm) Ban Đại diện Quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
   - 5.3. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

❖ ***Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ được quy định tại Điều 28 Điều lệ Quỹ:***

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu tư;
2. Phê duyệt Sổ tay định giá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm 3.1, 3.2, 3.5, khoản 3 Điều 9 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch;
3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ này hoặc đã được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận;
4. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
5. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý Quỹ và hoạt động giám sát;
6. Không một thành viên Ban Đại diện nào phải chịu trách nhiệm cá nhân về những hành động của mình hoặc bất kì hành động nào khác được thực hiện một cách có thiện chí, trung thực, nhân danh Quỹ, phù hợp với phạm vi và quyền hạn được giao theo quy định, hoặc phù hợp với quyền hạn được giao theo Điều lệ Quỹ và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại diện Quỹ thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó, thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm;
7. Thành viên Ban Đại diện Quỹ thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi cao nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ;
8. Thành viên Ban Đại diện Quỹ phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
9. Có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của Quỹ đại chúng;

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

❖ ***Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ được quy định tại Điều 29 Điều lệ Quỹ:***

1. Đại hội Nhà Đầu tư bầu chủ tịch Ban Đại diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
   2.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ;
   2.2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại diện Quỹ;
   2.3. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại diện Quỹ;
   2.4. Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ này.

❖ ***Thủ tục điều hành của Ban Đại diện Quỹ được quy định tại Điều 30 Điều lệ Quỹ:***

1. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ.
2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại diện Quỹ còn lại chọn một người trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại chủ tịch Ban Đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất.

❖ *Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại diện Quỹ được quy định tại Điều 31 Điều lệ Quỹ:*

1. Đại hội Nhà Đầu tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:
   1.1. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật và Điều lệ này;
   1.2. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
   1.3. Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
   1.4. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội Nhà Đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban đại diện trong trường hợp sau đây:
   2.1. Không tham gia các hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   2.2. Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
   2.3. Bị khởi tố hoặc truy tố;
   2.4. Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại diện Quỹ do quy định của pháp luật hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền;
   2.5. Không có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này;
   2.6. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội Nhà Đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi thành viên Ban Đại diện Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ thông báo cho UBCKNN, gửi danh sách Ban Đại diện Quỹ theo mẫu quy định và hồ sơ cá nhân các thành viên mới của Ban Đại diện Quỹ.
5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày cơ cấu Ban Đại diện Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ không còn đáp ứng điều kiện theo quy định, Ban Đại diện Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ đáp ứng quy định làm thành viên Ban Đại diện Quỹ tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại diện Quỹ cho tới khi Đại hội Nhà Đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.
6. Ban Đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại diện Quỹ trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Ban Đại diện Quỹ bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp này, Ban Đại diện Quỹ phải triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3.

b. Số lượng thành viên độc lập Ban Đại diện Quỹ giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ;

c. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 6.1, 6.2 Điều này, Đại hội Nhà Đầu tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

❖ ***Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ, thể thức Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ được quy định tại Điều 32 Điều lệ Quỹ:***

1. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại diện Quỹ. Ban Đại diện Quỹ tổ chức họp tối thiểu 01 (một) quý 01 (một) lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.
2. Ban Đại diện Quỹ triệu tập cuộc họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát hoặc theo yêu cầu của ít nhất 2/3 tổng số thành viên Ban Đại diện Quỹ.
3. Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ có thể họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, Internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn, hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
4. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu họp Ban Đại diện Quỹ thực hiện theo quy định cuộc họp Hội đồng quản trị của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ.
5. Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên), bao gồm cả người đại diện họp thay thành viên Ban Đại diện tại phiên họp mà được ủy quyền biểu quyết, và cả những thành viên Ban Đại diện không đến họp trực tiếp nhưng có gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn với sự chứng kiến của các thành viên dự họp khác. Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Đại diện Quỹ dự họp và đa số thành viên Ban Đại diện Quỹ độc lập thông qua.
6. Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.
7. Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào Biên bản. Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào Biên bản cuộc họp. Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký vào Biên bản cuộc họp nhưng nếu tất cả các thành viên khác của Ban Đại diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì Biên bản họp này vẫn có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ.
8. Tất cả các chi phí tổ chức các cuộc họp và chi phí công tác của Ban Đại diện Quỹ sẽ do Quỹ thanh toán nhưng không vượt quá tổng ngân sách hoạt động trong năm của Ban đại diện Quỹ đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

VI. Chương VI. Công ty quản lý quỹ

Chương này gồm 4 Điều, từ Điều 33 đến Điều 36, cung cấp các quy định về Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ (CTQLQ); Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ; Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty Quản lý Quỹ và Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.

❖ ***Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ được quy định tại Điều 33 Điều lệ Quỹ:***

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý Quỹ;
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân hàng Giám sát;
3. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ;
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ này.

❖ ***Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ được quy định tại Điều 34 Điều lệ Quỹ:***

1. Nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ:
   1.1. Luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích. Công ty Quản lý Quỹ phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và ban quản trị có năng lực để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu tư, tuân thủ Điều lệ này, pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế tốt nhất. Công ty Quản lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với các tài sản của Quỹ và các tài sản khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.
   1.2. Tuân thủ các quy định bảo đảm vốn khả dụng theo quy định của Bộ Tài Chính.
   1.3. Thực hiện hoạt động quản lý quỹ theo quy định của Luật Chứng khoán, Điều lệ Quỹ và hợp đồng ký với Ngân hàng Giám sát.
   1.4. Thực hiện các cam kết của Công ty Quản lý Quỹ như được nêu tại Phụ lục 1. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ này.
   1.5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty Quản lý Quỹ có các quyền sau:
   2.1. Được hưởng các khoản Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ như quy định tại Điều Lệ này phù hợp với quy định pháp luật;
   2.2. Quản lý các quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác được pháp luật cho phép miễn là Công ty Quản lý Quỹ đảm bảo có đủ nguồn lực để quản lý hiệu quả các hoạt động đầu tư của Quỹ;
   2.3. Tham dự Đại hội Nhà Đầu yư và các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ;
   2.4. Đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban Đại diện Quỹ để Đại hội Nhà Đầu tư bầu chọn;
   2.5. Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều lệ này, Bản cáo bạch của Quỹ và pháp luật.
   2.6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

❖ ***Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ được quy định tại Điều 35 Điều lệ Quỹ:***

1. Công ty Quản lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
   1.1. Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư;
   1.2. UBCKNN thu hồi Giấy phép hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ;
   1.3. Tổ chức lại Công ty Quản lý Quỹ;
   1.4. Quỹ chấm dứt hoạt động;
   1.5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
2. Trong trường hợp quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.3 Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ được chuyển giao cho một công ty quản lý quỹ khác chấp thuận thay thế. Công ty Quản lý Quỹ phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho Công ty quản lý quỹ thay thế để đảm bảo Công ty quản lý quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan.
3. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu 06 (sáu) tháng, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ. Sau khi được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua, Công ty Quản lý Quỹ phải thực hiện các thủ tục báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ: Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi công ty quản lý quỹ theo quy định tại điểm 1.1 Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công ty Quản lý

Quỹ một khoản chi phí bồi thường (ngoài các khoản giá dịch vụ đã được quy định tại Điều lệ này) theo tỷ lệ như sau:

Chi phí bồi thường	Thời điểm thay thế Công ty Quản lý Quỹ
3%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

Phí này nhằm bù đắp những chi phí phát sinh cho Công ty Quản lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng.

NAV được sử dụng để tính phí bồi thường cho Công ty Quản lý Quỹ là NAV bình quân của NAV theo báo cáo NAV của 52 (năm mươi hai) tuần liền trước thời điểm Đại hội Nhà Đầu tư thông qua quyết định thay đổi Công ty Quản lý Quỹ đã được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

❖ ***Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ được quy định tại Điều 36 Điều lệ Quỹ:***

1. Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay đối với Ngân hàng Giám sát của Quỹ. Thành viên Hội đồng quản trị, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân hàng Giám sát và ngược lại.
2. Trừ trường hợp Đại hội Nhà Đầu tư quyết định khác, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ quỹ mở mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các nhà đầu tư khác theo quy định tại Điều lệ này.
3. Công ty Quản lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, liên kết, thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được mua hoặc bán các tài sản trong danh mục tài sản của quỹ mà công ty đang quản lý theo nguyên tắc sau:
   a. Giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
   b. Trường hợp là giao dịch thỏa thuận hoặc tài sản giao dịch không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên các Sở giao dịch chứng khoán thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ cho phép thực hiện giao dịch. Ý kiến phải thể hiện việc chấp thuận về loại tài sản giao dịch, phí giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch, các điều kiện khác (nếu có).
4. Thành viên ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ, phí và mức giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ.
5. Trong hoạt động quản lý tài sản của quỹ, Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm:
   a. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;
   b. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào các khách hàng ủy thác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý;
   c. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ;
   d. Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.
   e. Không được cam kết, bảo đảm kết quả đầu tư trừ trường hợp đầu tư vào những sản phẩm có thu nhập cố định, không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không

phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của chính công ty; trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư; không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý, không có lý do chính đáng.

6. Trừ trường hợp là kết quả hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành, Công ty Quản lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các khách hàng ủy thác để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) trên 25% (hai mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đại chúng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
   a. Được sự chấp thuận bằng văn bản của các khách hàng ủy thác hoặc đại diện khách hành ủy thác về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;
   b. Công quản lý quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của pháp luật về chứng khoán.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.
8. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về t chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.

VII. Chương VII. Ngân hàng Giám sát

Chương này gồm 4 Điều, từ Điều 37 đến Điều 40, cung cấp các quy định về Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát; Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát; Hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát và Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng Giám sát.

❖ ***Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều 37 Điều lệ Quỹ:***

1. Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
2. Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán;
3. Ngân hàng Giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân hàng Giám sát, Thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân hàng Giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty Quản lý Quỹ và ngược lại;
4. Ngân hàng Giám sát, Thành viên hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân hàng Giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ;
5. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
6. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều lệ này.

❖ ***Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều 38 Điều lệ Quỹ:***

1. Nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát
   1.1. Luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu tư Quỹ;
   1.2. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân hàng;
   1.3. Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ Quỹ;
   1.4. Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng Giám sát và Điều lệ Quỹ;
   1.5. Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty Quản lý Quỹ, tài sản của các Quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng Giám sát và tài sản của chính Ngân hàng Giám sát;

1.6. Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

1.7. Giám sát hoặc tính toán Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ là chính xác;

1.8. Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng Giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty Quản lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;

1.9. Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ;

1.10. Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ Quỹ;

1.11. Thanh toán tiền cho Nhà Đầu tư của Quỹ khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ;

1.12. Đảm bảo duy trì số lượng nhân viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn để cung ứng dịch vụ, duy trì các điều kiện về cơ sở vật chất, hệ thống kỹ thuật đầy đủ theo quy định của pháp luật chứng khoán của Việt Nam;

1.13. Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập hoặc do tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền lập;

1.14. Ngân hàng Giám sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát;

1.15. Không được nhận một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp đồng Giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba;

1.16. Ngân hàng Giám sát phải tuân thủ mọi cam kết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản liên quan, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

2. Quyền của Ngân hàng Giám sát

2.1. Hưởng các khoản thanh toán phí/giá dịch vụ cho dịch vụ lưu ký và giám sát tài sản Quỹ theo quy định của Điều lệ này, Hợp đồng Giám sát và phù hợp với các quy định của pháp luật;

2.2. Được tham gia các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ và Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết;

2.3. Được quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ để đảm bảo rằng Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ theo các quy định của Hợp đồng Giám sát, Điều lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật.

2.4. Các quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Hợp đồng Giám sát.

❖ ***Hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều 39 Điều lệ Quỹ:***

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng Giám sát phải:

1.1. Phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; giám sát việc xác định Giá Tài sản Ròng; kiểm tra, bảo đảm Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một lô

Chứng chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ;

1.2. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và Người có liên quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân hàng Giám sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;

1.3. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;

1.4. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chi thanh toán từ tài sản của Quỹ, các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ Quỹ;

1.5. Giám sát các hoạt động khác của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ;

1.6. Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập.

2. Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 (mười) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân hàng Giám sát đối với Công ty Quản lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ.

4. Ngân hàng Giám sát có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà Quỹ đầu tư để Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công ty Quản lý Quỹ.

5. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế theo quy định tại khoản 6, 7 Điều 24, khoản 6 Điều 35, khoản 6 Điều 45, khoản 6, 7 Điều 51, khoản 2 Điều 67 Thông tư 98/2020/TT-BTC, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm báo cáo UBCKNN trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân hàng Giám sát gửi thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục của quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.

6. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu tư, Ngân hàng Giám sát phải phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng Giám sát liên đới cùng với Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng Giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác

đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

❖ ***Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều 40 Điều lệ Quỹ:***

1. Ngân hàng Giám sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
   1.1. Ngân hàng Giám sát bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 điều 60 Luật Chứng khoán;
   1.2. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng lưu ký, giám sát;
   1.3. Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
   1.4. Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.
   1.5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát được chuyển giao cho Ngân hàng Giám sát khác theo quy định pháp luật.
3. Trường hợp thay đổi Ngân hàng Giám sát, Quỹ thông qua Công ty Quản lý Quỹ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Ngân hàng Giám sát thay thế. Ngân hàng Giám sát thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai Ngân hàng Giám sát có xác nhận của Công ty Quản lý Quỹ và Ban Đại diện Quỹ.
4. Trường hợp Ngân hàng Giám sát chuyển đổi tư cách pháp nhân, ngân hàng mới kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ đối với tài sản được lưu ký tại ngân hàng cũ.

VIII. Chương VIII. Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

Chương này gồm 5 Điều, từ Điều 41 đến Điều 45, cung cấp các quy định về các hoạt động được ủy quyền; tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan; Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan; Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ với hoạt động đã ủy quyền và Chấm dứt hoạt động ủy quyền.

IX. Chương IX. Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh

Chương này gồm 3 Điều, từ Điều 46 đến Điều 48, cung cấp các quy định về Tiêu chuẩn lựa chọn Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ; Hoạt động của Đại lý Phân phối và Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ.

Chương X. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Chương này gồm 5 Điều, từ Điều 49 đến Điều 53, cung cấp các quy định về Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán; năm tài chính; chế độ kế toán; Báo cáo tài chính và Báo cáo khác.

❖ ***Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán được quy định tại Điều 49 Điều lệ Quỹ:***

1. Đại hội Nhà Đầu tư quyết định thông qua việc lựa chọn 01 (một) công ty kiểm toán trong danh sách các Công ty kiểm toán được đề xuất để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất các tổ chức kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận.
2. Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
   2.1 Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp;
   2.2 Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;
   2.3 Nằm trong danh sách các Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
   2.4 Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
3. Dịch vụ của Công ty Kiểm toán đối với Quỹ sẽ tự động chấm dứt trong các trường hợp sau:
   3.1 Công ty Kiểm toán bị thu hồi giấy phép;

3.2 Công ty Kiểm toán bị phá sản hay giải thể.

❖ ***Năm Tài chính được quy định tại Điều 50 Điều lệ Quỹ:***

1. Năm Tài chính là 12 (mười hai) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
2. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 (chín mươi) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

❖ ***Chế độ kế toán được quy định tại Điều 51 Điều lệ Quỹ:***

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam cho Quỹ mở và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

❖ ***Báo cáo tài chính được quy định tại Điều 52 Điều lệ Quỹ:***

1. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của quỹ.
2. Báo cáo tài chính sẽ được soát xét bán niên/kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công ty Kiểm toán được lựa chọn. Tất cả các báo cáo tài chính soát xét bán niên/hàng năm đã được soát xét bán niên/ kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của Pháp Luật sẽ được trình bày tại Đại hội Nhà Đầu tư và công bố công khai trên website của Công ty Quản lý Quỹ để Nhà Đầu tư có thể tham khảo.

❖ ***Báo cáo khác được quy định tại Điều 53 Điều lệ Quỹ:***

Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của quỹ.

X. Chương XI. Giá trị tài sản ròng của quỹ

Chương này gồm 5 Điều, từ Điều 54 đến Điều 58, cung cấp các quy định về Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; Quy trình định giá giá trị tài sản ròng của quỹ; Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu tư và Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn tổ chức báo giá.

XI. Chương XII. Thu thập và phân phối lợi nhuận

Chương này gồm 2 Điều, từ Điều 59 đến Điều 60, cung cấp các quy định về Thu nhập của quỹ và Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận.

❖ ***Thu nhập của Quỹ được quy định tại Điều 59 Điều lệ Quỹ:***

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

1. Cổ tức;
2. Lãi trái phiếu;
3. Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi;
4. Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
5. Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

❖ ***Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận được quy định tại Điều 60 Điều lệ Quỹ:***

1. Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc Chứng chỉ Quỹ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ và đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua. Tối thiểu 15 (mười lăm) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty Quản lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:
   a. Lợi tức phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;

b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua;

c. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng.

3. Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

4. Chỉ những Nhà Đầu tư được ghi trong danh sách Nhà Đầu tư tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu tư đã chuyển nhượng số Đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.

5. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công ty Quản lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:
   1.1 Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc Đơn vị Quỹ);
   1.2 Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
   1.3 Giá trị lợi nhuận được phân chia; số lượng Chứng chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ);
   1.4 Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
   1.5 Các ảnh hưởng tác động đến Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

6. Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận.

XII. Chương XIII. Giá dịch vụ, phí và các chi phí hoạt động

Chương này gồm 3 Điều, từ Điều 61 đến Điều 63, cung cấp các quy định về Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu tư trả; các loại giá dịch vụ do Quỹ trả và Các chi phí hoạt động khác của Quỹ.

Nội dung chi tiết như được quy định tại Mục XI Bản cáo bạch.

XIII. Chương XIV. Tái cơ cấu, giải thể quỹ

Chương này gồm 3 Điều từ Điều 64 đến Điều 66, quy định về các điều kiện hợp nhất, sáp nhập; điều kiện tách Quỹ và điều kiện giải thể Quỹ.

❖ ***Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập được quy định tại Điều 64 Điều lệ Quỹ:***

1. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận;
2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

❖ ***Các điều kiện tách quỹ được quy định tại Điều 65 Điều lệ Quỹ:***

1. Việc tách Quỹ phải được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận trong các trường hợp sau:
   1.1 Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ mở vào Ngày Định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ mở do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
   1.2 Các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.
2. Việc tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

❖ ***Các điều kiện giải thể Quỹ được quy định tại Điều 66 Điều lệ Quỹ:***

1. Việc giải thể Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp sau:

1.1. Công ty Quản lý Quỹ bị phá sản, giải thể hoặc bị UBCKNN thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ khác thay thế trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;

1.2. Công ty Quản lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận mà không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ khác thay thế trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công ty Quản lý Quỹ;

1.3. Ngân hàng Giám sát bị giải thể, bị phá sản. Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Giám sát bị thu hồi mà không xác lập được Ngân hàng Giám sát khác thay thế trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày ngày xảy ra sự kiện giải thể, phá sản hoặc Giấy phép bị thu hồi;

1.4. Ngân hàng Giám sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận mà không xác lập được Ngân hàng Giám sát khác thay thế trong vòng 02 (hai) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân hàng Giám sát;

1.5. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới 10 (mười) tỷ đồng trong liên tục 06 (sáu) tháng;

1.6. Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.

2. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. Chương XV. Giải quyết các xung đột về lợi ích

Chương này gồm 1 Điều 67, quy định về Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ và giữa Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ.

XV. Chương XVI. Công bố thông tin, sửa đổi và bổ sung Điều lệ

Chương này gồm 3 Điều, từ Điều 68 đến Điều 70, cung cấp các quy định về Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu tư; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Đăng ký Điều lệ và Điều khoản thi hành.

❖ ***Việc công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà Đầu tư được quy định tại Điều 68 Điều lệ Quỹ:***

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại diện Quỹ hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ (bưu điện hoặc email) do thành viên Ban Đại diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.
3. Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính đã kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo hoạt động của quỹ hàng tháng, hàng năm sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty Quản lý Quỹ và hệ thống Đại lý Phân phối, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu tư.
4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành Quỹ nhận.
5. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc Công bố thông tin theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

❖ ***Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ được quy định tại Điều 69 Điều lệ Quỹ:***

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ đầu tư chứng khoán chấp thuận.

❖ ***Việc đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành được quy định tại Điều 70 Điều lệ Quỹ:***

1. Bản Điều lệ này gồm 16 Chương, 70 Điều và 03 Phụ lục.
2. Các bản trích hay sao y của bản Điều lệ này do Quỹ cấp phải có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ hoặc người đại diện hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ thì mới có giá trị.
3. Điều lệ được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau bằng tiếng Việt Nam:
   3.1. 02 (hai) bản đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo Luật định;
   3.2. 03 (ba) bản lưu tại Công ty Quản lý Quỹ;
   3.3. 01 (một) bản lưu tại Ngân hàng Giám sát.

2. Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp giấy đăng ký lập Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Đính kèm cùng Điều lệ là các Phụ lục sau:
PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

PHỤ LỤC 02
QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. ***Bước 1: Mở tài khoản***

   Đối với Nhà Đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ bằng cách điền vào "Phiếu Đăng Ký Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ Mở" hoặc đăng ký giao dịch trực tuyến và nộp cho Đại lý Phân phối và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của Đại lý Phân phối.

2. ***Bước 2: Đăng ký giao dịch***

   Nhà Đầu tư điền thông tin vào Phiếu Đăng Ký Mua/Bán/Chuyển Đổi/Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ, hủy lệnh, thay đổi thông tin bằng cách điền vào các phiếu tương ứng theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp cho Đại lý Phân phối hoặc thực hiện các bước giao dịch trực tuyến theo hướng dẫn của Đại lý phân phối.

3. ***Bước 3: Nộp tiền đối với lệnh mua Chứng chỉ Quỹ***

   Nhà Đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được Đại lý Phân phối cung cấp cho Nhà Đầu Tư. Nội dung chuyển khoản của Nhà Đầu tư cần theo đúng yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ.

4. ***Bước 4: Đại lý Phân phối kiểm tra***

   Đại lý Phân phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên phiếu lệnh hoặc thông tin giao dịch trực tuyến của Nhà Đầu tư, và có thể yêu cầu Nhà Đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

5. ***Bước 5: Chuyển thông tin lên Đại Lý Chuyển nhượng***

   Đại lý Phân phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Đại lý Chuyển nhượng.

6. ***Bước 6: Khớp lệnh & phân bổ***

   Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư đối với các lệnh hợp lệ.

7. ***Bước 7: Thông báo Kết quả Giao dịch***

   Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu tư trong vòng 03 (ba) ngày kể từ Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ.

8. ***Bước 8: Thanh toán tiền bán***

   Tiền bán chứng khoán sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày sau Ngày Giao Dịch.

PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC ĐIỂM NHẬN LỆNH

1. Công ty cổ phần Fincorp

Địa chỉ trụ sở chính: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ mở số 01/GCN-UBCK ngày 02/04/2018 do UBCKNN cấp

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314127430 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016; chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 09/07/2021

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 3636 1079 Fax: 028 3636 1078

2. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 48/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 22/01/2009; Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 98/GPĐC-UBCK cấp bởi UBCKNN ngày 29/09/2025

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0103401797 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2009; thay đổi lần thứ 12 ngày 14/10/2025 cấp bởi Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính Doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 212 1616

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán LPS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ đại chúng số 457/GCN-UBCK ngày 02/12/2025 do UBCKNN cấp

Giấy phép thành lập: số 104/UBCK-GP ngày 12/02/2009 do UBCKNN cấp và các giấy phép sửa đổi, bổ sung sau đó

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309312029 cấp lần đầu ngày 12/02/2009; thay đổi lần thứ 23 ngày 27/8/2026 cấp bởi Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 4, Cao ốc Văn phòng 257 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 7309 8198

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/08/2022

Giấy phép thành lập: số 50/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006 và các giấy phép sửa đổi, bổ sung sau đó

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102122617 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/12/2006; thay đổi lần thứ 11 ngày 12/01/2026

Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0246 687 8996

5. **Công ty Cổ phần Chứng khoán CV**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ đại chúng số 114/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/07/2024
Giấy phép thành lập: số 105/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 25/03/2009, được sửa đổi bởi Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 29/GPĐC-UBCK ngày 10/05/2024
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307929497 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/3/2009; thay đổi lần thứ 6 ngày 11/6/2026
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028 7303 8008

6. **Công ty Cổ phần Đầu tư VAM**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ đại chúng số 65/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/04/2026
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109662393 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/06/2021; thay đổi lần thứ 10 ngày 07/07/2026
Địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ: Tầng 3, Tháp văn phòng quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 7300 2126

PHỤ LỤC 04
BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ